



DANH SÁCH THÍ SINH THI VÒNG 1
CUỘC THI VÔ ĐỊCH TIN HỌC IC3 SPARK NĂM HỌC 2015-2016 TẠI TP.HỒ CHÍ MINH

Ngày thi: 16/01/2016 (Thứ Bảy)
Số ca thi: 04 Ca
Địa điểm: Trường Tiểu học Võ Trường Toản
354/74 Lý Thường Kiệt, phường 14, Quận 10 (Hẻm bên cạnh bưu điện Phú Thọ)

Ca Thi	Giờ tập trung	Giờ đón con
Ca 1	7:00	09:20
Ca 2	10:00	11:40
Ca 3	13:30	15:00
Ca 4	16:00	17:30

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
1	Trần Phạm Nhi Phương	27/03/2006	4/2	Chương Dương	Quận 1	00000001	Phòng 1	Ca 1
2	Lê Văn Anh	09/07/2006	4/2	Chương Dương	Quận 1	00000002	Phòng 1	Ca 1
3	Huỳnh Hải Đăng	25/03/2006	4/2	Chương Dương	Quận 1	00000003	Phòng 1	Ca 1
4	Nguyễn Đức Minh Huy	03/03/2006	4/2	Chương Dương	Quận 1	00000004	Phòng 1	Ca 1
5	Bành Nguyễn Duy Đức	10/04/2006	4/3	Chương Dương	Quận 1	00000005	Phòng 1	Ca 1
6	Quách Ngọc Bảo Hân	09/02/2006	4/3	Chương Dương	Quận 1	00000006	Phòng 1	Ca 1
7	Nguyễn Hoàng Khương	28/04/2006	4/3	Chương Dương	Quận 1	00000007	Phòng 1	Ca 1
8	Ngô Ngân Ngân	04/02/2006	4/3	Chương Dương	Quận 1	00000008	Phòng 1	Ca 1
9	Dương Hoàng Phương Thảo	07/10/2006	4/3	Chương Dương	Quận 1	00000009	Phòng 1	Ca 1
10	Diệp Thị Ngọc Trâm	14/12/2006	4/3	Chương Dương	Quận 1	00000010	Phòng 1	Ca 1
11	Nguyễn Ngọc Mỹ Tường	05/12/2006	4/3	Chương Dương	Quận 1	00000011	Phòng 1	Ca 1
12	Châu Vũ Cao Thắng	18/08/2006	4/3	Chương Dương	Quận 1	00000012	Phòng 1	Ca 1
13	Hà Tuấn Kiệt	05/05/2006	4/3	Chương Dương	Quận 1	00000013	Phòng 1	Ca 1
14	Kiều Quốc Gia Bảo	18/11/2006	4/4	Chương Dương	Quận 1	00000014	Phòng 1	Ca 1
15	Huỳnh Tấn Dũng	01/01/2006	4/4	Chương Dương	Quận 1	00000015	Phòng 1	Ca 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
16	Lê Hoàng Minh Khôi	18/04/2006	4/4	Chương Dương	Quận 1	00000016	Phòng 1	Ca 1
17	Đặng Xuân Mai	16/03/2006	4/4	Chương Dương	Quận 1	00000017	Phòng 1	Ca 1
18	Đoàn Khai Tâm	22/09/2006	4/4	Chương Dương	Quận 1	00000018	Phòng 1	Ca 1
19	Hoàng Ngọc Thảo	01/01/2006	4/4	Chương Dương	Quận 1	00000019	Phòng 1	Ca 1
20	Nguyễn Lê Ngọc Tú	16/06/2006	4/4	Chương Dương	Quận 1	00000020	Phòng 1	Ca 1
21	Tô Thị Minh Vy	03/08/2006	4/4	Chương Dương	Quận 1	00000021	Phòng 1	Ca 1
22	Trương Nhật Vy	27/08/2006	4/4	Chương Dương	Quận 1	00000022	Phòng 1	Ca 1
23	Huỳnh Lê Bảo Uyên	07/07/2006	4/4	Chương Dương	Quận 1	00000023	Phòng 1	Ca 1
24	Lê Lâm Thảo Nguyên	01/02/2005	5/1	Chương Dương	Quận 1	00000024	Phòng 1	Ca 1
25	Đặng Đoàn Thế Bảo	28/02/2005	5/2	Chương Dương	Quận 1	00000025	Phòng 1	Ca 1
26	Nguyễn Hà Gia Hân	22/02/2005	5/2	Chương Dương	Quận 1	00000026	Phòng 2	Ca 1
27	Đỗ Trần Minh Hiếu	22/11/2005	5/2	Chương Dương	Quận 1	00000027	Phòng 2	Ca 1
28	Phước Trần Quang Hưng	11/02/2005	5/2	Chương Dương	Quận 1	00000028	Phòng 2	Ca 1
29	Nguyễn Thị Yến Nhi	08/11/2005	5/2	Chương Dương	Quận 1	00000029	Phòng 2	Ca 1
30	Trần Mỹ Tâm	07/02/2005	5/2	Chương Dương	Quận 1	00000030	Phòng 2	Ca 1
31	Nguyễn Tấn Thành	12/05/2005	5/2	Chương Dương	Quận 1	00000031	Phòng 2	Ca 1
32	Võ Vũ Minh Thư	31/03/2005	5/2	Chương Dương	Quận 1	00000032	Phòng 2	Ca 1
33	Nguyễn Thanh Trúc	08/01/2005	5/2	Chương Dương	Quận 1	00000033	Phòng 2	Ca 1
34	Đinh Nho Hoàng Phúc	24./05/2005	5/4	Chương Dương	Quận 1	00000034	Phòng 2	Ca 1
35	Trần Kim Vinh	19/05/2005	5/4	Chương Dương	Quận 1	00000035	Phòng 2	Ca 1
36	Nguyễn Gia Bảo	20/09/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000036	Phòng 2	Ca 1
37	Nguyễn Mai Tấn Dũng	16/09/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000037	Phòng 2	Ca 1
38	Phạm Linh Lam	10/11/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000038	Phòng 2	Ca 1
39	Hồ Thảo Ngọc	11/01/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000039	Phòng 2	Ca 1
40	Lê Hà Nguyên	23/02/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000040	Phòng 2	Ca 1
41	Đào Nguyễn Hồng Phúc	19/04/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000041	Phòng 2	Ca 1
42	Lê Ngọc Bảo Trân	25/06/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000042	Phòng 2	Ca 1
43	Nguyễn Minh Tổ Vân	16/07/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000043	Phòng 2	Ca 1
44	Bùi Phương Anh	31/5/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000044	Phòng 2	Ca 1
45	Bùi Gia Huy	16/08/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000045	Phòng 2	Ca 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
46	Trần Vũ Tường Huân	07/01/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000046	Phòng 2	Ca 1
47	Nguyễn Đăng Nguyên	05/02/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000047	Phòng 2	Ca 1
48	Trần Hoài Đức Dương	23/09/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000048	Phòng 2	Ca 1
49	Đỗ Thiện Phú	06/05/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000049	Phòng 2	Ca 1
50	Đỗ Lâm Quân	03/10/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000050	Phòng 2	Ca 1
51	Trương Quang Phước	19/07/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000051	Phòng 3	Ca 1
52	Trần Hoàng Quốc Bảo	18/11/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000052	Phòng 3	Ca 1
53	Đặng Thái Hưng	10/06/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000053	Phòng 3	Ca 1
54	Trương Quốc Anh	25/09/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000054	Phòng 3	Ca 1
55	Kim Seol Hee	17/05/2004	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000055	Phòng 3	Ca 1
56	Nguyễn Trần Phương Anh	30/07/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000056	Phòng 3	Ca 1
57	Đỗ Gia Hy	31/01/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000057	Phòng 3	Ca 1
58	Ngô Hoàng Đăng	13/05/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000058	Phòng 3	Ca 1
59	Nguyễn Quân	05/05/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000059	Phòng 3	Ca 1
60	Phạm Nguyễn Đức Phú	01/01/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000060	Phòng 3	Ca 1
61	Nguyễn Tiến Đức	06/11/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000061	Phòng 3	Ca 1
62	Lưu Dương Hy	31/08/2004	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000062	Phòng 3	Ca 1
63	Nguyễn Phúc Thịnh	18/11/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000063	Phòng 3	Ca 1
64	Trần Ngọc Cát Tường	29/09/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000064	Phòng 3	Ca 1
65	Đỗ Nguyễn Nhật Bình	15/12/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000065	Phòng 3	Ca 1
66	Nguyễn Đình Anh Quân	09/03/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000066	Phòng 3	Ca 1
67	Đỗ Nguyễn Nhật An	15/12/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000067	Phòng 3	Ca 1
68	Phạm Huỳnh Khánh Nhi	5/6/2005	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000068	Phòng 3	Ca 1
69	Đặng Vũ Đức Anh	27/01/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000069	Phòng 3	Ca 1
70	Hà Phúc bình	29/05/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000070	Phòng 3	Ca 1
71	Trần Thanh Duy	22/5/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000071	Phòng 3	Ca 1
72	Bùi Lê Minh Hiếu	20/7/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000072	Phòng 3	Ca 1
73	Thái Thành Khoa	20/7/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000073	Phòng 3	Ca 1
74	Phạm Nguyễn Tiến Khôi	02/08/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000074	Phòng 3	Ca 1
75	Mai Thiên Minh	13/6/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000075	Phòng 3	Ca 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
76	Huỳnh Lâm Nguyên	24/8/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000076	Phòng 4	Ca 1
77	Nguyễnbàonhư	15/6/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000077	Phòng 4	Ca 1
78	Trần Mai Bình Nguyên	10/02/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000078	Phòng 4	Ca 1
79	Tổng Bá Khoa	30/11/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000079	Phòng 4	Ca 1
80	Đặng Hoàng Châu	07/05/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000080	Phòng 4	Ca 1
81	Nguyễn Quỳnh Anh	04/12/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000081	Phòng 4	Ca 1
82	Tôn Thátridùng	08/02/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000082	Phòng 4	Ca 1
83	Nguyễn Đoàn An Di	12/05/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000083	Phòng 4	Ca 1
84	Ngô Thế Dương Long	02/01/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000084	Phòng 4	Ca 1
85	Nguyễn Đức Anh Huy	31/5/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000085	Phòng 4	Ca 1
86	Hàng Gia Nguyễn	14/7/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000086	Phòng 4	Ca 1
87	Hồ Tuệ Nhã	17/5/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000087	Phòng 4	Ca 1
88	Đào Nguyên Khang	10/01/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000088	Phòng 4	Ca 1
89	Bùi Hoàng Hiệp	20/02/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000089	Phòng 4	Ca 1
90	Lê Minh Quang	28/3/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000090	Phòng 4	Ca 1
91	Phạm Ngọc Mai Lam	22/02/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000091	Phòng 4	Ca 1
92	Võ Hoàng Châu Như	23/9/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000092	Phòng 4	Ca 1
93	Trần Thảo Vi	15/01/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000093	Phòng 4	Ca 1
94	Võ Huy Khánh	06/08/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000094	Phòng 4	Ca 1
95	Võ Nam Khánh	06/08/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000095	Phòng 4	Ca 1
96	Nguyễn Quý Phong	03/03/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000096	Phòng 4	Ca 1
97	Nguyễn Đình Hiếu	27/6/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000097	Phòng 4	Ca 1
98	Lurucáttiên	09/03/2006	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	00000098	Phòng 4	Ca 1
99	Phan Việt Huy	03/10/2005	5/1	Nguyễn Huệ	Quận 1	00000099	Phòng 4	Ca 1
100	Cao Nguyễn Hoàng Khang	01/04/2005	5/1	Nguyễn Huệ	Quận 1	00000100	Phòng 4	Ca 1
101	Phạm Nguyễn Hải Nam	04/09/2005	5/1	Nguyễn Huệ	Quận 1	00000101	Phòng 5	Ca 1
102	Huỳnh Nhật Phát	10/07/2005	5/1	Nguyễn Huệ	Quận 1	00000102	Phòng 5	Ca 1
103	Trần Quốc Thành	03/02/2005	5/2	Nguyễn Huệ	Quận 1	00000103	Phòng 5	Ca 1
104	Trần Gia Huân	02/01/2005	5/3	Nguyễn Huệ	Quận 1	00000104	Phòng 5	Ca 1
105	Lê Vũ Minh Hiếu	02/04/2005	5/3	Nguyễn Huệ	Quận 1	00000105	Phòng 5	Ca 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
106	Ngô Thanh Hà	07/03/2005	5/3	Nguyễn Huệ	Quận 1	00000106	Phòng 5	Ca 1
107	Nguyễn Lê Minh Trực	29/10/2005	5/5	Nguyễn Huệ	Quận 1	00000107	Phòng 5	Ca 1
108	Nguyễn Anh Huy	28/1/2005	5/5	Nguyễn Huệ	Quận 1	00000108	Phòng 5	Ca 1
109	Ngô Kim Vân	11/05/2005	5/6	Nguyễn Huệ	Quận 1	00000109	Phòng 5	Ca 1
110	Nguyễn Thị Kim Ánh	10/11/2005	5/6	Nguyễn Huệ	Quận 1	00000110	Phòng 5	Ca 1
111	Lâm Nguyễn Gia Nghi	06/01/2005	4/4	Nguyễn Huệ	Quận 1	00000111	Phòng 5	Ca 1
112	Phan Hoàng Thiện	01/03/2006	4/4	Nguyễn Huệ	Quận 1	00000112	Phòng 5	Ca 1
113	Nguyễn Quỳnh Anh	07/06/2006	4/4	Nguyễn Huệ	Quận 1	00000113	Phòng 5	Ca 1
114	Hoàng Việt	18/03/2006	4/4	Nguyễn Huệ	Quận 1	00000114	Phòng 5	Ca 1
115	Vũ Trần Hoàng Lam	14/11/2006	4/6	Nguyễn Huệ	Quận 1	00000115	Phòng 5	Ca 1
116	Nguyễn Văn Anh Khoa	01/03/2006	4/6	Nguyễn Huệ	Quận 1	00000116	Phòng 5	Ca 1
117	Diệp Quốc Bảo	12/05/2006	4/6	Nguyễn Huệ	Quận 1	00000117	Phòng 5	Ca 1
118	Nguyễn Bảo Nguyên Từ	03/06/2006	4/6	Nguyễn Huệ	Quận 1	00000118	Phòng 5	Ca 1
119	Nguyễn Văn Anh	04/09/2006	4/1	Đuốc Sóng	Quận 1	00000119	Phòng 5	Ca 1
120	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	08/05/2006	4/1	Đuốc Sóng	Quận 1	00000120	Phòng 5	Ca 1
121	Nguyễn Lâm Minh Huy	01/01/2006	4/2	Đuốc Sóng	Quận 1	00000121	Phòng 5	Ca 1
122	Đậu Hồng Minh	26/11/2006	4/2	Đuốc Sóng	Quận 1	00000122	Phòng 5	Ca 1
123	Trần Vĩnh Nghi	03/05/2006	4/2	Đuốc Sóng	Quận 1	00000123	Phòng 5	Ca 1
124	Trần Thanh Mai	07/10/2006	4/5	Đuốc Sóng	Quận 1	00000124	Phòng 5	Ca 1
125	Trương Đức Thị Nh	14/08/2006	4/5	Đuốc Sóng	Quận 1	00000125	Phòng 5	Ca 1
126	Nguyễn Công Hiếu	07/08/2005	5/1	Đuốc Sóng	Quận 1	00000126	Phòng 6	Ca 1
127	Lê Quốc Trung	17/04/2005	5/1	Đuốc Sóng	Quận 1	00000127	Phòng 6	Ca 1
128	Lê Hoàng Ngân	10/01/2005	5/2	Đuốc Sóng	Quận 1	00000128	Phòng 6	Ca 1
129	Lê Huỳnh Bích Trâm	24/04/2005	5/2	Đuốc Sóng	Quận 1	00000129	Phòng 6	Ca 1
130	Nguyễn Huỳnh Bảo Tường	02/01/2005	5/2	Đuốc Sóng	Quận 1	00000130	Phòng 6	Ca 1
131	Nguyễn Thành Vinh	07/07/2005	5/2	Đuốc Sóng	Quận 1	00000131	Phòng 6	Ca 1
132	Lê Quốc Phong	16/01/2005	5/3	Đuốc Sóng	Quận 1	00000132	Phòng 6	Ca 1
133	Nguyễn Trần Vĩnh Tâm	20/02/2005	5/3	Đuốc Sóng	Quận 1	00000133	Phòng 6	Ca 1
134	Nguyễn Song Thịnh	11/05/2005	5/3	Đuốc Sóng	Quận 1	00000134	Phòng 6	Ca 1
135	Nguyễn Đào Ngọc Thanh Cúc	22/01/2005	5/4	Đuốc Sóng	Quận 1	00000135	Phòng 6	Ca 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
136	Nguyễn Ngọc Khánh Ly	26/02/2005	5/4	Đuốc Sóng	Quận 1	00000136	Phòng 6	Ca 1
137	Nguyễn Minh Tâm	17/09/2005	5/5	Đuốc Sóng	Quận 1	00000137	Phòng 6	Ca 1
138	Ngô BaO Long	06/09/2005	5/6	Đuốc Sóng	Quận 1	00000138	Phòng 6	Ca 1
139	Mai Quốc Thắng	05/05/2006	4/3	Hòa Bình	Quận 1	00000139	Phòng 6	Ca 1
140	Nguyễn Sỹ Đức Minh	03/05/2006	4/3	Hòa Bình	Quận 1	00000140	Phòng 6	Ca 1
141	Lê Đông Nguyên	16/02/2006	4/3	Hòa Bình	Quận 1	00000141	Phòng 6	Ca 1
142	Trần Phương Anh	18/08/2006	4/3	Hòa Bình	Quận 1	00000142	Phòng 6	Ca 1
143	Ngô Hoàng Anh Thư	18/11/2006	4/3	Hòa Bình	Quận 1	00000143	Phòng 6	Ca 1
144	Nguyễn Ngọc Xuân Nghi	17/03/2006	4/3	Hòa Bình	Quận 1	00000144	Phòng 6	Ca 1
145	Chu Khải	14/08/2006	4/3	Hòa Bình	Quận 1	00000145	Phòng 6	Ca 1
146	Đoàn Nhật Nam	04/05/2006	4/3	Hòa Bình	Quận 1	00000146	Phòng 6	Ca 1
147	Đặng Trần Anh Minh	09/06/2005	5/1	Hòa Bình	Quận 1	00000147	Phòng 6	Ca 1
148	Phạm Minh Khuê	02/07/2005	5/1	Hòa Bình	Quận 1	00000148	Phòng 6	Ca 1
149	Vũ Hoa Việt	25/10/2005	5/1	Hòa Bình	Quận 1	00000149	Phòng 6	Ca 1
150	Trần Nguyễn Bảo Trâm	18/09/2005	5/1	Hòa Bình	Quận 1	00000150	Phòng 6	Ca 1
151	Lã Văn Hòa	31/08/2008	5/2	Hòa Bình	Quận 1	00000151	Phòng 7	Ca 1
152	Mai Phạm Khánh Quỳnh	19/11/2005	5/2	Hòa Bình	Quận 1	00000152	Phòng 7	Ca 1
153	Nguyễn Thị Vân Khanh	05/03/2005	5/3	Hòa Bình	Quận 1	00000153	Phòng 7	Ca 1
154	Nguyễn Trần Hoàng Mai	14/04/2005	5/3	Hòa Bình	Quận 1	00000154	Phòng 7	Ca 1
155	Huỳnh Hoàng Long	15/08/2005	5/3	Hòa Bình	Quận 1	00000155	Phòng 7	Ca 1
156	Phạm Hồng Ngọc	28/01/2005	5/3	Hòa Bình	Quận 1	00000156	Phòng 7	Ca 1
157	Tôn Nữ Quý Tâm	14/06/2005	5/3	Hòa Bình	Quận 1	00000157	Phòng 7	Ca 1
158	Nguyễn Thành Vĩnh	07/08/2005	5/3	Hòa Bình	Quận 1	00000158	Phòng 7	Ca 1
159	Trương Minh Khôi	01/01/2005	5/4	Hòa Bình	Quận 1	00000159	Phòng 7	Ca 1
160	Phạm Minh Ngọc	28/01/2005	5/5	Hòa Bình	Quận 1	00000160	Phòng 7	Ca 1
161	Trần Vũ Bảo Ngọc	27/04/2005	5/5	Hòa Bình	Quận 1	00000161	Phòng 7	Ca 1
162	Lê Quốc Huy	01/01/2006	4/1	Kết Đoàn	Quận 1	00000162	Phòng 7	Ca 1
163	Thái Huỳnh Đăng Quang	13/06/2006	4/1	Kết Đoàn	Quận 1	00000163	Phòng 7	Ca 1
164	Lê Bảo Trân	01/01/2006	4/1	Kết Đoàn	Quận 1	00000164	Phòng 7	Ca 1
165	Hồ Duy Khang	07/04/2006	4/1	Kết Đoàn	Quận 1	00000165	Phòng 7	Ca 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
166	Trần Nguyễn Thủy Vy	17/05/2006	4/1	Kết Đoàn	Quận 1	00000166	Phòng 7	Ca 1
167	Đồng Thị Quỳnh Anh	03/08/2006	4/2	Kết Đoàn	Quận 1	00000167	Phòng 7	Ca 1
168	Tăng Hà Duy Anh	09/02/2006	4/2	Kết Đoàn	Quận 1	00000168	Phòng 7	Ca 1
169	Nguyễn Ngọc Tâm Hòa	04/01/2006	4/2	Kết Đoàn	Quận 1	00000169	Phòng 7	Ca 1
170	Nguyễn Phúc Ánh Linh	28/05/2006	4/2	Kết Đoàn	Quận 1	00000170	Phòng 7	Ca 1
171	Nguyễn Kim Bảo Ngọc	27/09/2006	4/2	Kết Đoàn	Quận 1	00000171	Phòng 7	Ca 1
172	Nguyễn Đông Thanh Duyên	11/03/2006	4/3	Kết Đoàn	Quận 1	00000172	Phòng 7	Ca 1
173	Hoa Thị Kim Phương	09/04/2006	4/3	Kết Đoàn	Quận 1	00000173	Phòng 7	Ca 1
174	Phạm Ngọc Quang Minh	12/09/2006	4/4	Kết Đoàn	Quận 1	00000174	Phòng 7	Ca 1
175	Nguyễn Lê Phương Thảo	03/04/2006	4/4	Kết Đoàn	Quận 1	00000175	Phòng 7	Ca 1
176	Nguyễn Ngọc Khánh Hạ	22/04/2006	4/5	Kết Đoàn	Quận 1	00000176	Phòng 8	Ca 1
177	Trần Hoàng Hiếu	31/10/2006	4/6	Kết Đoàn	Quận 1	00000177	Phòng 8	Ca 1
178	Phan Anh Hoàng	13/04/2006	4/6	Kết Đoàn	Quận 1	00000178	Phòng 8	Ca 1
179	Lê Như Thiên Hy	05/09/2005	4/6	Kết Đoàn	Quận 1	00000179	Phòng 8	Ca 1
180	Nguyễn Tấn Phát	05/06/2006	4/6	Kết Đoàn	Quận 1	00000180	Phòng 8	Ca 1
181	Võ Nguyễn Phúc Thịnh	10/11/2006	4/6	Kết Đoàn	Quận 1	00000181	Phòng 8	Ca 1
182	Nguyễn Vũ Toàn Trí	03/04/2006	4/6	Kết Đoàn	Quận 1	00000182	Phòng 8	Ca 1
183	Nguyễn Trần Trí Vỹ	05/01/2006	4/6	Kết Đoàn	Quận 1	00000183	Phòng 8	Ca 1
184	Ngô Lê Bảo Ngọc	03/08/2006	4/7	Kết Đoàn	Quận 1	00000184	Phòng 8	Ca 1
185	Trát Triều Khang	02/05/2006	4/7	Kết Đoàn	Quận 1	00000185	Phòng 8	Ca 1
186	Kiều Thị Gia Linh	14/01/2006	4/8	Kết Đoàn	Quận 1	00000186	Phòng 8	Ca 1
187	Nguyễn Phúc Nguyên	04/11/2006	4/8	Kết Đoàn	Quận 1	00000187	Phòng 8	Ca 1
188	Nguyễn Thùy Vân Anh	06/01/2005	5/1	Kết Đoàn	Quận 1	00000188	Phòng 8	Ca 1
189	Lê Quốc Bảo	04/12/2005	5/1	Kết Đoàn	Quận 1	00000189	Phòng 8	Ca 1
190	Lê Minh Duy	15/04/2005	5/1	Kết Đoàn	Quận 1	00000190	Phòng 8	Ca 1
191	Huỳnh Ngọc Quỳnh Giao	01/01/2005	5/1	Kết Đoàn	Quận 1	00000191	Phòng 8	Ca 1
192	Trần Diệp Quang Khải	02/06/2005	5/1	Kết Đoàn	Quận 1	00000192	Phòng 8	Ca 1
193	Nguyễn Trung Kiên	04/08/2005	5/1	Kết Đoàn	Quận 1	00000193	Phòng 8	Ca 1
194	Nguyễn Anh Quân	29/09/2005	5/1	Kết Đoàn	Quận 1	00000194	Phòng 8	Ca 1
195	Nguyễn Ngọc Phương Linh	17/11/2005	5/2	Kết Đoàn	Quận 1	00000195	Phòng 8	Ca 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
196	Nguyễn Đăng Minh Anh	26/12/2005	5/2	Kết Đoàn	Quận 1	00000196	Phòng 8	Ca 1
197	Nguyễn Hồng Kim Yển	14/04/2005	5/2	Kết Đoàn	Quận 1	00000197	Phòng 8	Ca 1
198	Thái Hoàng Minh	06/06/2005	5/3	Kết Đoàn	Quận 1	00000198	Phòng 8	Ca 1
199	Nguyễn Đăng Minh	06/02/2005	5/6	Kết Đoàn	Quận 1	00000199	Phòng 8	Ca 1
200	Nguyễn Lư Hồng Ân	01/03/2005	5/4	Kết Đoàn	Quận 1	00000200	Phòng 8	Ca 1
201	Nguyễn Trương Minh Khôi	18/04/2005	5/4	Kết Đoàn	Quận 1	00000201	Phòng 9	Ca 1
202	Nguyễn Hoàng Minh	17/12/2005	5/4	Kết Đoàn	Quận 1	00000202	Phòng 9	Ca 1
203	Hà Thanh Minh Phát	30/05/2005	5/4	Kết Đoàn	Quận 1	00000203	Phòng 9	Ca 1
204	Nguyễn Phúc Gia Huy	25/10/2005	5/5	Kết Đoàn	Quận 1	00000204	Phòng 9	Ca 1
205	Nguyễn Minh Kiều	02/08/2005	5/5	Kết Đoàn	Quận 1	00000205	Phòng 9	Ca 1
206	Nguyễn Phước Đông Nghi	02/12/2005	5/5	Kết Đoàn	Quận 1	00000206	Phòng 9	Ca 1
207	Bạch Cảnh Kỳ	01/01/2005	5/6	Kết Đoàn	Quận 1	00000207	Phòng 9	Ca 1
208	Phạm Nhật Nam	13/01/2005	5/6	Kết Đoàn	Quận 1	00000208	Phòng 9	Ca 1
209	Ngô Phạm Thảo Nhi	15/05/2005	5/6	Kết Đoàn	Quận 1	00000209	Phòng 9	Ca 1
210	Nguyễn Phương Anh	06/02/2005	5/7	Kết Đoàn	Quận 1	00000210	Phòng 9	Ca 1
211	Nguyễn Hoàng Anh Thư	14/07/2005	5/7	Kết Đoàn	Quận 1	00000211	Phòng 9	Ca 1
212	Nguyễn Tấn Đạt	10/10/2005	5/8	Kết Đoàn	Quận 1	00000212	Phòng 9	Ca 1
213	Trần Lê Thanh Tú	22/05/2005	5/8	Kết Đoàn	Quận 1	00000213	Phòng 9	Ca 1
214	Hoàng Kim Cương	20/10/2005	5/1	Khai Minh	Quận 1	00000214	Phòng 9	Ca 1
215	Phạm Đức Duy	20/01/2005	5/1	Khai Minh	Quận 1	00000215	Phòng 9	Ca 1
216	Huỳnh Huy Hoàng	05/02/2005	5/1	Khai Minh	Quận 1	00000216	Phòng 9	Ca 1
217	Nguyễn Khánh Huy	25/07/2005	5/1	Khai Minh	Quận 1	00000217	Phòng 9	Ca 1
218	Trần Tuấn Khôi	30/09/2005	5/1	Khai Minh	Quận 1	00000218	Phòng 9	Ca 1
219	Lâm Bảo Nghi	09/10/2005	5/1	Khai Minh	Quận 1	00000219	Phòng 9	Ca 1
220	Hồ Tấn Phát	10/02/2005	5/1	Khai Minh	Quận 1	00000220	Phòng 9	Ca 1
221	Bùi Quang Anh Tuấn	31/08/2005	5/1	Khai Minh	Quận 1	00000221	Phòng 9	Ca 1
222	Huỳnh Trần Huệ Ân	25/10/2005	5/2	Khai Minh	Quận 1	00000222	Phòng 9	Ca 1
223	Lý Chí Bảo	30/09/2005	5/2	Khai Minh	Quận 1	00000223	Phòng 9	Ca 1
224	Dương Hạo Cơ	17/11/2005	5/2	Khai Minh	Quận 1	00000224	Phòng 9	Ca 1
225	Trương Quốc Cường	01/03/2005	5/2	Khai Minh	Quận 1	00000225	Phòng 9	Ca 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
226	Huỳnh Ngọc Gia	14/03/2005	5/2	Khai Minh	Quận 1	00000226	Phòng 10	Ca 1
227	Lương Gia Hào	02/06/2005	5/2	Khai Minh	Quận 1	00000227	Phòng 10	Ca 1
228	Lam Q.Daniel	12/04/2005	5/2	Khai Minh	Quận 1	00000228	Phòng 10	Ca 1
229	Nguyễn Đại Thiên Ân	03/06/2005	5/3	Khai Minh	Quận 1	00000229	Phòng 10	Ca 1
230	Phạm Hoàng Minh Châu	22/06/2005	5/3	Khai Minh	Quận 1	00000230	Phòng 10	Ca 1
231	Lê Nguyễn Quốc Đạt	14/10/2005	5/3	Khai Minh	Quận 1	00000231	Phòng 10	Ca 1
232	Vương Khải Phong	29/07/2005	5/3	Khai Minh	Quận 1	00000232	Phòng 10	Ca 1
233	Trần Thái Sơn	10/07/2005	5/3	Khai Minh	Quận 1	00000233	Phòng 10	Ca 1
234	Phạm Thị Thùy Trang	19/06/2005	5/3	Khai Minh	Quận 1	00000234	Phòng 10	Ca 1
235	Vũ Ngọc Bảo Châu	23/02/2005	5/4	Khai Minh	Quận 1	00000235	Phòng 10	Ca 1
236	Phạm Minh Khôi	27/02/2005	5/4	Khai Minh	Quận 1	00000236	Phòng 10	Ca 1
237	Lê Quang Huy	17/03/2005	5/5	Khai Minh	Quận 1	00000237	Phòng 10	Ca 1
238	Lâm Kim Ngân	05/10/2005	5/5	Khai Minh	Quận 1	00000238	Phòng 10	Ca 1
239	Nguyễn Hoàng Ngọc Quỳnh	17/04/2005	5/5	Khai Minh	Quận 1	00000239	Phòng 10	Ca 1
240	Nguyễn Lê Như Quỳnh	26/09/2005	5/5	Khai Minh	Quận 1	00000240	Phòng 10	Ca 1
241	Phan Nguyễn Thanh Thảo	14/06/2005	5/5	Khai Minh	Quận 1	00000241	Phòng 10	Ca 1
242	Tan Quế Thy	26/01/2005	5/5	Khai Minh	Quận 1	00000242	Phòng 10	Ca 1
243	Phạm Lê Quốc Việt	07/12/2005	5/5	Khai Minh	Quận 1	00000243	Phòng 10	Ca 1
244	Hồ Chí Hào	10/09/2005	5/6	Khai Minh	Quận 1	00000244	Phòng 10	Ca 1
245	Trần Anh Khoa	07/07/2005	5/6	Khai Minh	Quận 1	00000245	Phòng 10	Ca 1
246	Phan Huy Long	06/05/2005	5/6	Khai Minh	Quận 1	00000246	Phòng 10	Ca 1
247	Phan Lưu Thiện Phúc	15/03/2005	5/6	Khai Minh	Quận 1	00000247	Phòng 10	Ca 1
248	Nguyễn Vũ Diễm Quỳnh	12/09/2005	5/6	Khai Minh	Quận 1	00000248	Phòng 10	Ca 1
249	Nguyễn Tuấn Kiệt	02/01/2005	5/6	Khai Minh	Quận 1	00000249	Phòng 10	Ca 1
250	Huỳnh Ngọc Khánh Linh	01/07/2006	4/1	Khai Minh	Quận 1	00000250	Phòng 10	Ca 1
251	Vũ Văn Phong	05/07/2006	4/1	Khai Minh	Quận 1	00000251	Phòng 11	Ca 1
252	Trần Cao Cát Tường	31/03/2006	4/1	Khai Minh	Quận 1	00000252	Phòng 11	Ca 1
253	Cổ Tài Kiệt	05/05/2006	4/2	Khai Minh	Quận 1	00000253	Phòng 11	Ca 1
254	Lâm Tín Huy	21/02/2006	4/2	Khai Minh	Quận 1	00000254	Phòng 11	Ca 1
255	Lâm Tấn Huy	09/09/2006	4/2	Khai Minh	Quận 1	00000255	Phòng 11	Ca 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
256	Tăng Tường Tín	26/06/2006	4/2	Khai Minh	Quận 1	00000256	Phòng 11	Ca 1
257	Cao Xuân Quý	28/01/2006	4/3	Khai Minh	Quận 1	00000257	Phòng 11	Ca 1
258	Đặng Phạm Thanh Thảo	12/01/2006	4/3	Khai Minh	Quận 1	00000258	Phòng 11	Ca 1
259	Nguyễn Hữu Anh Thơ	25/11/2006	4/3	Khai Minh	Quận 1	00000259	Phòng 11	Ca 1
260	Lê Thái Bình	04/03/2006	4/3	Khai Minh	Quận 1	00000260	Phòng 11	Ca 1
261	Dương Thái Hy	26/01/2006	4/3	Khai Minh	Quận 1	00000261	Phòng 11	Ca 1
262	Vũ Anh Kiệt	26/11/2006	4/3	Khai Minh	Quận 1	00000262	Phòng 11	Ca 1
263	Trần Hà Anh Khôi	24/04/2006	4/3	Khai Minh	Quận 1	00000263	Phòng 11	Ca 1
264	Phạm Thanh Bình	04/02/2006	4/4	Khai Minh	Quận 1	00000264	Phòng 11	Ca 1
265	Ngô Đăng Khoa	04/12/2006	4/4	Khai Minh	Quận 1	00000265	Phòng 11	Ca 1
266	Nguyễn Hoàng Nam Long	17/01/2006	4/4	Khai Minh	Quận 1	00000266	Phòng 11	Ca 1
267	Lê Tấn Lộc	31/07/2006	4/4	Khai Minh	Quận 1	00000267	Phòng 11	Ca 1
268	Lâm Cao Kiệt	21/03/2006	4/5	Khai Minh	Quận 1	00000268	Phòng 11	Ca 1
269	Trần Đức Minh	06/04/2006	4/5	Khai Minh	Quận 1	00000269	Phòng 11	Ca 1
270	Ngô Nguyễn Nam Phương	17/01/2006	4/5	Khai Minh	Quận 1	00000270	Phòng 11	Ca 1
271	Vô Tấn Thiện	14/09/2006	4/5	Khai Minh	Quận 1	00000271	Phòng 11	Ca 1
272	Huỳnh Thụy Dao Đài	01/04/2006	4/6	Khai Minh	Quận 1	00000272	Phòng 11	Ca 1
273	Thích Mỹ Hân	25/07/2006	4/6	Khai Minh	Quận 1	00000273	Phòng 11	Ca 1
274	Cao Minh Quân	06/06/2006	4/6	Khai Minh	Quận 1	00000274	Phòng 11	Ca 1
275	Võ Minh Quốc	29/12/2006	4/6	Khai Minh	Quận 1	00000275	Phòng 11	Ca 1
276	Thái Ngọc Anh Tuấn	09/04/2006	4/6	Khai Minh	Quận 1	00000276	Phòng 12	Ca 1
277	Nguyễn Cao Minh	20/09/2005	5/6	Khai Minh	Quận 1	00000277	Phòng 12	Ca 1
278	Nguyễn Quốc Huy	17/07/2005	5/6	Khai Minh	Quận 1	00000278	Phòng 12	Ca 1
279	Phạm Hạ Hữu Quân	29/03/2005	5/1	Lê Ngọc Hân	Quận 1	00000279	Phòng 12	Ca 1
280	Huỳnh Thành Nhân	02/03/2005	5/1	Lê Ngọc Hân	Quận 1	00000280	Phòng 12	Ca 1
281	Nguyễn Huỳnh Vân Nghi	26/09/2005	5/1	Lê Ngọc Hân	Quận 1	00000281	Phòng 12	Ca 1
282	Nguyễn Bảo Nghi	12/08/2005	5/2	Lê Ngọc Hân	Quận 1	00000282	Phòng 12	Ca 1
283	Hồ Nguyên Nguyên Hy	26/01/2005	5/3	Lê Ngọc Hân	Quận 1	00000283	Phòng 12	Ca 1
284	Trương Hoàng Tâm	1/2/2005	5/4	Lê Ngọc Hân	Quận 1	00000284	Phòng 12	Ca 1
285	Đỗ Trí Toàn	23/09/2005	5/4	Lê Ngọc Hân	Quận 1	00000285	Phòng 12	Ca 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
286	Lâm Hà Uyên	12/12/2005	5/5	Lê Ngọc Hân	Quận 1	00000286	Phòng 12	Ca 1
287	Phạm Đăng Nguyên	24/12/2005	5/6	Lê Ngọc Hân	Quận 1	00000287	Phòng 12	Ca 1
288	Khâu Minh Quân	26/09/2005	5/6	Lê Ngọc Hân	Quận 1	00000288	Phòng 12	Ca 1
289	Nguyễn Thị Thanh Thảo	11/1/2005	5/6	Lê Ngọc Hân	Quận 1	00000289	Phòng 12	Ca 1
290	Đỗ Vũ Hoàng Hoa	4/1/2005	5/6	Lê Ngọc Hân	Quận 1	00000290	Phòng 12	Ca 1
291	Nguyễn Thị Minh Phương	14/12/2005	5/6	Lê Ngọc Hân	Quận 1	00000291	Phòng 12	Ca 1
292	Nguyễn Thị Minh Anh	14/12/2005	5/6	Lê Ngọc Hân	Quận 1	00000292	Phòng 12	Ca 1
293	Lâm Quỳnh Anh	27/7/2005	5/7	Lê Ngọc Hân	Quận 1	00000293	Phòng 12	Ca 1
294	Nguyễn Lê Hồng Minh	28/7/2005	5/7	Lê Ngọc Hân	Quận 1	00000294	Phòng 12	Ca 1
295	Tạ Duy Tân	12/12/2005	5/7	Lê Ngọc Hân	Quận 1	00000295	Phòng 12	Ca 1
296	Nguyễn Hiệp Ngạn	27/11/2005	5/7	Lê Ngọc Hân	Quận 1	00000296	Phòng 12	Ca 1
297	Phạm Ngọc Hà Phương	17/11/2005	5/7	Lê Ngọc Hân	Quận 1	00000297	Phòng 12	Ca 1
298	Nguyễn Tuấn Khang	11/3/2005	5/1	Lê Ngọc Hân	Quận 1	00000298	Phòng 12	Ca 1
299	Trần Ngọc Cát Tường	22/01/2005	4/6	Lương Thế Vinh	Quận 1	00000299	Phòng 12	Ca 1
300	Trần Đức Phát	05/10/2005	4/6	Lương Thế Vinh	Quận 1	00000300	Phòng 12	Ca 1
301	Phạm Đức Khôi	10/03/2005	5/1	Lương Thế Vinh	Quận 1	00000301	Phòng 13	Ca 1
302	Hoàng Nguyễn Hải Đăng	17/11/2005	5/1	Lương Thế Vinh	Quận 1	00000302	Phòng 13	Ca 1
303	Chung Nguyễn Huỳnh Khang	19/06/2005	5/1	Lương Thế Vinh	Quận 1	00000303	Phòng 13	Ca 1
304	Trần Yến Ngân	16/04/2005	5/1	Lương Thế Vinh	Quận 1	00000304	Phòng 13	Ca 1
305	Nguyễn Thái Minh Thư	08/12/2005	5/1	Lương Thế Vinh	Quận 1	00000305	Phòng 13	Ca 1
306	Phạm Từ Khánh Hưng	01/06/2005	5/1	Lương Thế Vinh	Quận 1	00000306	Phòng 13	Ca 1
307	Lê Phan Gia Hân	29/05/2005	5/2	Lương Thế Vinh	Quận 1	00000307	Phòng 13	Ca 1
308	Lê Thuận Khang	01/10/2005	5/2	Lương Thế Vinh	Quận 1	00000308	Phòng 13	Ca 1
309	Phạm Hoàng Lâm	25/01/2005	5/2	Lương Thế Vinh	Quận 1	00000309	Phòng 13	Ca 1
310	Phạm Nguyễn Nhật Minh	29/04/2005	5/2	Lương Thế Vinh	Quận 1	00000310	Phòng 13	Ca 1
311	Nguyễn Ngọc Hưng Phát	13/06/2005	5/2	Lương Thế Vinh	Quận 1	00000311	Phòng 13	Ca 1
312	Hứa Thiện Phát	25/06/2005	5/2	Lương Thế Vinh	Quận 1	00000312	Phòng 13	Ca 1
313	Lê Quang Thanh Quốc	25/07/2005	5/2	Lương Thế Vinh	Quận 1	00000313	Phòng 13	Ca 1
314	Võ Việt Huy	27/09/2005	5/4	Lương Thế Vinh	Quận 1	00000314	Phòng 13	Ca 1
315	Phạm Quốc Hưng	24/10/2005	5/4	Lương Thế Vinh	Quận 1	00000315	Phòng 13	Ca 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
316	Trần Nguyên Khang	22/03/2005	5/4	Lương Thế Vinh	Quận 1	00000316	Phòng 13	Ca 1
317	Nguyễn Minh Kiến Quốc	06/01/2005	5/4	Lương Thế Vinh	Quận 1	00000317	Phòng 13	Ca 1
318	Hoàng Văn Tài	16/02/2005	5/4	Lương Thế Vinh	Quận 1	00000318	Phòng 13	Ca 1
319	Trần Đăng Minh Triết	22/09/2005	5/4	Lương Thế Vinh	Quận 1	00000319	Phòng 13	Ca 1
320	Nguyễn Duy Hòa	04/09/2005	5/4	Lương Thế Vinh	Quận 1	00000320	Phòng 13	Ca 1
321	Trần Bảo Duy	12/12/2006	4/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000321	Phòng 13	Ca 1
322	Hồ Minh Huy	19/09/2006	4/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000322	Phòng 13	Ca 1
323	Nguyễn Thành Quang	31/03/2006	4/2	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000323	Phòng 13	Ca 1
324	Nguyễn Phước Sang	06/02/2006	4/2	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000324	Phòng 13	Ca 1
325	Thang Minh Triết	12/06/2006	4/2	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000325	Phòng 13	Ca 1
326	Lê Tất Hải Anh	17/05/2006	4/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000326	Phòng 14	Ca 1
327	Trịnh Đăng Huy	01/08/2006	4/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000327	Phòng 14	Ca 1
328	Trương Anh Khoa	28/05/2006	4/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000328	Phòng 14	Ca 1
329	Nguyễn Anh Tuấn	28/05/2006	4/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000329	Phòng 14	Ca 1
330	Nguyễn Uyên My	19/07/2006	4/5	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000330	Phòng 14	Ca 1
331	Đào Bảo Ngọc	10/02/2006	4/5	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000331	Phòng 14	Ca 1
332	Phan Hồng Thanh Hương	09/01/2006	4/6	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000332	Phòng 14	Ca 1
333	Nguyễn Minh Khôi	03/09/2006	4/6	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000333	Phòng 14	Ca 1
334	Nguyễn Quỳnh Anh	12/03/2006	4/7	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000334	Phòng 14	Ca 1
335	Hồ Hoàng Khánh	21/07/2006	4/7	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000335	Phòng 14	Ca 1
336	Nguyễn Việt Khôi	20/01/2006	4/7	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000336	Phòng 14	Ca 1
337	Lê Đăng Hoàng Minh	02/09/2006	4/7	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000337	Phòng 14	Ca 1
338	Phan Văn Bảo Ân	13/12/2005	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000338	Phòng 14	Ca 1
339	Trần Hoài Lan Chi	18/08/2005	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000339	Phòng 14	Ca 1
340	Phùng Lê Chí Hiệp	09/12/2005	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000340	Phòng 14	Ca 1
341	Đỗ Gia Linh	13/10/2005	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000341	Phòng 14	Ca 1
342	Nguyễn Đức Minh	20/06/2005	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000342	Phòng 14	Ca 1
343	Nguyễn Tường Lan Nhiên	24/04/2005	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000343	Phòng 14	Ca 1
344	Đỗ Ngọc Nam Phương	21/01/2005	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000344	Phòng 14	Ca 1
345	Hồ Đắc Như Quỳnh	31/07/2005	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000345	Phòng 14	Ca 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
346	Trần Phúc Uyên Thi	12/12/2005	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000346	Phòng 14	Ca 1
347	Đỗ Dương Quang Minh	29/11/2005	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000347	Phòng 14	Ca 1
348	Nguyễn Anh Thơ	03/10/2005	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000348	Phòng 14	Ca 1
349	Võ Hoàng Bảo	15/10/2005	5/2	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000349	Phòng 14	Ca 1
350	Phạm Vạn Đạt	06/10/2005	5/2	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000350	Phòng 14	Ca 1
351	Lê Nguyễn Bảo Huy	23/02/2005	5/2	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000351	Phòng 15	Ca 1
352	Nguyễn Thành Minh Khôi	18/02/2005	5/2	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000352	Phòng 15	Ca 1
353	Nguyễn Huy Minh	11/01/2005	5/2	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000353	Phòng 15	Ca 1
354	Nguyễn Ngọc Thanh Vân	30/06/2005	5/2	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000354	Phòng 15	Ca 1
355	Trương Gia Bảo	22/06/2005	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000355	Phòng 15	Ca 1
356	Trương Hữu Minh Trí	02/01/2005	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000356	Phòng 15	Ca 1
357	Nguyễn Sơn Bách	28/03/2005	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000357	Phòng 15	Ca 1
358	Phạm Trần Minh Anh	08/11/2005	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000358	Phòng 15	Ca 1
359	Trần Quý Trọng Đức	02/03/2005	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000359	Phòng 15	Ca 1
360	Nguyễn Hoàng Ngọc Hà	18/08/2005	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000360	Phòng 15	Ca 1
361	Nguyễn Khắc Hồng Hải	12/04/2005	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000361	Phòng 15	Ca 1
362	Hà Vũ Huy Hoàng	05/11/2005	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000362	Phòng 15	Ca 1
363	Trần Thị Minh Hoàng	16/12/2005	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000363	Phòng 15	Ca 1
364	Nguyễn Đức Huy	27/09/2005	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000364	Phòng 15	Ca 1
365	Trần Vĩnh Nguyên Khoa	27/09/2005	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000365	Phòng 15	Ca 1
366	Lưu Minh Khôi	03/12/2005	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000366	Phòng 15	Ca 1
367	Phạm Lê Phi Long	12/12/2005	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000367	Phòng 15	Ca 1
368	Nguyễn Trần Hoàng Mai	27/02/2005	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000368	Phòng 15	Ca 1
369	Bùi Đăng Quân	04/02/2005	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000369	Phòng 15	Ca 1
370	Lưu Thái Tàn	21/10/2005	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000370	Phòng 15	Ca 1
371	Trương Diễm Quỳnh	15/11/2005	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000371	Phòng 15	Ca 1
372	Trần Nguyễn Bảo Trang	27/09/2005	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000372	Phòng 15	Ca 1
373	Dương Anh Kiệt	24/02/2005	5/4	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000373	Phòng 15	Ca 1
374	Nguyễn Gia Bách	24/10/2005	5/5	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000374	Phòng 15	Ca 1
375	Nguyễn Hoàng Thiên Đức	12/09/2005	5/5	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000375	Phòng 15	Ca 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
376	Dương Ngọc Khanh	12/09/2005	5/5	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000376	Phòng 16	Ca 1
377	Nguyễn Hoàng Thiên Phát	15/02/2005	5/6	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000377	Phòng 16	Ca 1
378	Lê Tiến Đạt	29/08/2005	5/7	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000378	Phòng 16	Ca 1
379	Đinh Phạm Bá Thi	10/04/2005	5/7	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000379	Phòng 16	Ca 1
380	Phạm Chí Văn	08/06/2005	5/7	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	00000380	Phòng 16	Ca 1
381	Cao Bách	17/2/2005	5/1	Nguyễn Thái Học	Quận 1	00000381	Phòng 16	Ca 1
382	Nguyễn Tuấn Đức	20/1/2005	5/1	Nguyễn Thái Học	Quận 1	00000382	Phòng 16	Ca 1
383	Nguyễn Ngọc Hồng Đào	16/5/2005	5/1	Nguyễn Thái Học	Quận 1	00000383	Phòng 16	Ca 1
384	Trần Thị Ngọc Giàu	1/7/2005	5/3	Nguyễn Thái Học	Quận 1	00000384	Phòng 16	Ca 1
385	Dương Nghĩa Thiện Hiền	20/12/2005	5/3	Nguyễn Thái Học	Quận 1	00000385	Phòng 16	Ca 1
386	Mạch Gia Hân	24/2/2005	5/3	Nguyễn Thái Học	Quận 1	00000386	Phòng 16	Ca 1
387	Đoàn Thanh Trúc	1/11/2005	5/3	Nguyễn Thái Học	Quận 1	00000387	Phòng 16	Ca 1
388	Nguyễn Ngọc Hân	11/5/2005	5/3	Nguyễn Thái Học	Quận 1	00000388	Phòng 16	Ca 1
389	Huỳnh Lê Mai Anh	1/6/2005	5/3	Nguyễn Thái Học	Quận 1	00000389	Phòng 16	Ca 1
390	Bùi Anh Dũng	14/1/2005	5/3	Nguyễn Thái Học	Quận 1	00000390	Phòng 16	Ca 1
391	Võ Cao Minh Trí	29/12/2005	5/5	Nguyễn Thái Học	Quận 1	00000391	Phòng 16	Ca 1
392	Trần Quốc Thịnh	29/12/2005	5/5	Nguyễn Thái Học	Quận 1	00000392	Phòng 16	Ca 1
393	Lê Văn Khôi	30/7/2005	5/5	Nguyễn Thái Học	Quận 1	00000393	Phòng 16	Ca 1
394	Vương Bảo	6/3/2005	5/5	Nguyễn Thái Học	Quận 1	00000394	Phòng 16	Ca 1
395	Nguyễn Cảnh Huy	21/1/2006	4/2	Nguyễn Thái Học	Quận 1	00000395	Phòng 16	Ca 1
396	Lê Nguyễn Thiên Thư	16/10/2006	4/4	Nguyễn Thái Học	Quận 1	00000396	Phòng 16	Ca 1
397	Lê Kha	12/4/2006	4/4	Nguyễn Thái Học	Quận 1	00000397	Phòng 16	Ca 1
398	Phạm Đăng Kim Ngọc	7/8/2006	4/6	Nguyễn Thái Học	Quận 1	00000398	Phòng 16	Ca 1
399	Nguyễn Phúc Anh Khoa	18/6/2006	4/6	Nguyễn Thái Học	Quận 1	00000399	Phòng 16	Ca 1
400	Nguyễn Minh Thiên Hà	27/06/2006	4/3	Trần Hưng Đạo	Quận 1	00000400	Phòng 16	Ca 1
401	Nguyễn Ngô Đài Trang	05/08/2006	Bốn C1	Trần Hưng Đạo	Quận 1	00000401	Phòng 17	Ca 1
402	Trần Trúc Tiên	23/10/2006	Bốn C2	Trần Hưng Đạo	Quận 1	00000402	Phòng 17	Ca 1
403	Nguyễn Tường Khải Anh	05/08/2005	5/1	Trần Hưng Đạo	Quận 1	00000403	Phòng 17	Ca 1
404	Mai Huỳnh Thanh Tâm	26/06/2005	5/1	Trần Hưng Đạo	Quận 1	00000404	Phòng 17	Ca 1
405	Văn Khải Hoàn	29/08/2005	5/2	Trần Hưng Đạo	Quận 1	00000405	Phòng 17	Ca 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
406	Trần Nam Anh	14/03/2005	5/2	Trần Hưng Đạo	Quận 1	00000406	Phòng 17	Ca 1
407	Đỗ Hoài Thiên Đăng	30/09/2005	5/2	Trần Hưng Đạo	Quận 1	00000407	Phòng 17	Ca 1
408	Nguyễn Vũ Kiều Khanh	07/02/2005	5/3	Trần Hưng Đạo	Quận 1	00000408	Phòng 17	Ca 1
409	Phạm Phi Bằng	12/09/2005	5/3	Trần Hưng Đạo	Quận 1	00000409	Phòng 17	Ca 1
410	Trần Thạch Thảo	06/08/2005	5/4	Trần Hưng Đạo	Quận 1	00000410	Phòng 17	Ca 1
411	Nguyễn Cao Duyên Anh	08/10/2005	5/4	Trần Hưng Đạo	Quận 1	00000411	Phòng 17	Ca 1
412	Lê Đoàn Quang Huy	24/03/2005	Năm C1	Trần Hưng Đạo	Quận 1	00000412	Phòng 17	Ca 1
413	Hồ Vũ Minh Khang	19/05/2005	Năm C2	Trần Hưng Đạo	Quận 1	00000413	Phòng 17	Ca 1
414	Nguyễn Anh Khôi	15/08/2005	Năm C2	Trần Hưng Đạo	Quận 1	00000414	Phòng 17	Ca 1
415	Nguyễn Minh Trí	25/08/2005	Năm C3	Trần Hưng Đạo	Quận 1	00000415	Phòng 17	Ca 1
416	Ngô Trần Minh Nguyên	25/04/2005	Năm C3	Trần Hưng Đạo	Quận 1	00000416	Phòng 17	Ca 1
417	Vũ Bảo Châu	25/04/2005	Năm C3	Trần Hưng Đạo	Quận 1	00000417	Phòng 17	Ca 1
418	Lê Trang Uyên	31/01/2005	Năm C3	Trần Hưng Đạo	Quận 1	00000418	Phòng 17	Ca 1
419	Nguyễn Đức Huy	26/01/2005	Năm C3	Trần Hưng Đạo	Quận 1	00000419	Phòng 17	Ca 1
420	Nguyễn Hiếu	06/06/2006	4/2	Trần Khánh Dư	Quận 1	00000420	Phòng 17	Ca 1
421	Phạm Gia Khánh	19/07/2006	4/2	Trần Khánh Dư	Quận 1	00000421	Phòng 17	Ca 1
422	Nguyễn Yến Nhi	14/09/2006	4/2	Trần Khánh Dư	Quận 1	00000422	Phòng 17	Ca 1
423	Trần Anh Phát	17/10/2006	4/2	Trần Khánh Dư	Quận 1	00000423	Phòng 17	Ca 1
424	Nguyễn Công Minh Quân	18/07/2006	4/2	Trần Khánh Dư	Quận 1	00000424	Phòng 17	Ca 1
425	Trương Ngọc Thảo Vy	05/01/2006	4/2	Trần Khánh Dư	Quận 1	00000425	Phòng 17	Ca 1
426	Phạm Nguyễn Hoàng Anh	11/01/2005	5/1	Trần Khánh Dư	Quận 1	00000426	Phòng 18	Ca 1
427	Nguyễn Ái My	09/10/2005	5/1	Trần Khánh Dư	Quận 1	00000427	Phòng 18	Ca 1
428	Bùi Ngọc Gia Anh	05/01/2005	5/2	Trần Khánh Dư	Quận 1	00000428	Phòng 18	Ca 1
429	Ngô Ngân Hà	16/02/2005	5/2	Trần Khánh Dư	Quận 1	00000429	Phòng 18	Ca 1
430	Nguyễn Ngọc Thảo Linh	06/04/2005	5/2	Trần Khánh Dư	Quận 1	00000430	Phòng 18	Ca 1
431	Trần Ngọc Thảo Nguyên	08/01/2005	5/2	Trần Khánh Dư	Quận 1	00000431	Phòng 18	Ca 1
432	Nguyễn Huỳnh Bảo Như	12/01/2005	5/2	Trần Khánh Dư	Quận 1	00000432	Phòng 18	Ca 1
433	Bùi Thị Ngọc Quỳnh	15/11/2005	5/2	Trần Khánh Dư	Quận 1	00000433	Phòng 18	Ca 1
434	Đỗ Minh Triết	13/01/2005	5/2	Trần Khánh Dư	Quận 1	00000434	Phòng 18	Ca 1
435	Nguyễn Phú Phương Nghi	25/08/2005	5/3	Trần Khánh Dư	Quận 1	00000435	Phòng 18	Ca 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
436	Lê Minh Thư	19/05/2005	5/3	Trần Khánh Dư	Quận 1	00000436	Phòng 18	Ca 1
437	Võ Thị Thanh Thủy	13/02/2005	5/3	Trần Khánh Dư	Quận 1	00000437	Phòng 18	Ca 1
438	Lý Nhật Hùng	11/02/2005	5/4	Trần Khánh Dư	Quận 1	00000438	Phòng 18	Ca 1
439	Tạ Hoà Hoàng Phúc	01/10/2005	5/4	Trần Khánh Dư	Quận 1	00000439	Phòng 18	Ca 1
826	Huỳnh Thị Ngọc Loan	04/06/2006	4/1	Trương Công Định 2	Quận 6	00000826	Phòng 12	Ca 2
827	Đỗ Trần Lâm Nhi	05/02/2006	4/1	Trương Công Định 2	Quận 6	00000827	Phòng 12	Ca 2
828	Trần Thảo Tiên	18/06/2006	4/1	Trương Công Định 2	Quận 6	00000828	Phòng 13	Ca 2
829	Cù Thanh Tiến	14/04/2006	4/1	Trương Công Định 2	Quận 6	00000829	Phòng 13	Ca 2
830	Nguyễn Trịnh Phương Uyên	25/02/2006	4/1	Trương Công Định 2	Quận 6	00000830	Phòng 13	Ca 2
831	Nguyễn Trang Ngọc Châu	31/07/2006	4/2	Trương Công Định 2	Quận 6	00000831	Phòng 13	Ca 2
832	Lê Nguyễn Như Kha	21/08/2006	4/2	Trương Công Định 2	Quận 6	00000832	Phòng 13	Ca 2
833	Nguyễn Sỹ Luân	27/10/2006	4/2	Trương Công Định 2	Quận 6	00000833	Phòng 13	Ca 2
834	Lê Phú Vinh	19/08/2006	4/2	Trương Công Định 2	Quận 6	00000834	Phòng 13	Ca 2
835	Nguyễn Thiện Vinh	15/06/2006	4/2	Trương Công Định 2	Quận 6	00000835	Phòng 13	Ca 2
836	Nguyễn Huỳnh Gia Bảo	13/01/2005	5/1	Trương Công Định 2	Quận 6	00000836	Phòng 13	Ca 2
837	Lê Thị Bích Hồng	12/12/2005	5/1	Trương Công Định 2	Quận 6	00000837	Phòng 13	Ca 2
838	Lê Thanh Huân	04/02/2005	5/1	Trương Công Định 2	Quận 6	00000838	Phòng 13	Ca 2
839	Trần Hùng Phát	19/07/2005	5/1	Trương Công Định 2	Quận 6	00000839	Phòng 13	Ca 2
840	Lương Thị Yến Vy	26/05/2005	5/1	Trương Công Định 2	Quận 6	00000840	Phòng 13	Ca 2
841	Đường Diệu Hân	25/08/2005	5/2	Trương Công Định 2	Quận 6	00000841	Phòng 13	Ca 2
842	Phạm Trường Khả	17/08/2005	5/2	Trương Công Định 2	Quận 6	00000842	Phòng 13	Ca 2
843	Trần Kiến Phong	25/02/2005	5/2	Trương Công Định 2	Quận 6	00000843	Phòng 13	Ca 2
844	Trần Hưng Nhật Quang	01/01/2005	5/2	Trương Công Định 2	Quận 6	00000844	Phòng 13	Ca 2
845	Trịnh Thụy Kim Thanh	18/03/2005	5/2	Trương Công Định 2	Quận 6	00000845	Phòng 13	Ca 2
846	Nguyễn Trần Minh Ánh	12/01/2005	5/3	Phạm Văn Chí	Quận 6	00000846	Phòng 13	Ca 2
847	Trần Kiến Trung	1/02/2005	5/3	Phạm Văn Chí	Quận 6	00000847	Phòng 13	Ca 2
848	Lê Minh Trí	20/01/2005	5/3	Phạm Văn Chí	Quận 6	00000848	Phòng 13	Ca 2
849	Trương Huệ Nhi	29/9/2005	4/3	Phạm Văn Chí	Quận 6	00000849	Phòng 13	Ca 2
850	Lương Ngọc Bích Trâm	17/6/2006	4/3	Phạm Văn Chí	Quận 6	00000850	Phòng 13	Ca 2
851	Phan Minh Như	27/2/2005	4/3	Phạm Văn Chí	Quận 6	00000851	Phòng 13	Ca 2

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
852	Võ Khánh Trân	16/04/2005	5/1	Phạm Văn Chí	Quận 6	00000852	Phòng 13	Ca 2
853	Nguyễn Trọng Ân	15/05/2006	4/1	Phạm Văn Chí	Quận 6	00000853	Phòng 14	Ca 2
854	Trần Tấn Phát	2/1/2006	4/1	Phạm Văn Chí	Quận 6	00000854	Phòng 14	Ca 2
855	Nguyễn Hữu Phúc	7/6/2006	4/1	Phạm Văn Chí	Quận 6	00000855	Phòng 14	Ca 2
856	Trương Quang Khải	24/3/2006	4/1	Phạm Văn Chí	Quận 6	00000856	Phòng 14	Ca 2
857	Lê Hoàng Thịnh	29/9/2006	4/1	Phạm Văn Chí	Quận 6	00000857	Phòng 14	Ca 2
858	Lê Quang Kha	31/08/2006	4/1	Phạm Văn Chí	Quận 6	00000858	Phòng 14	Ca 2
859	Phùng Ngọc Anh	23/1/2005	5/2	Phạm Văn Chí	Quận 6	00000859	Phòng 14	Ca 2
860	Phan Kim Hằng	15/07/2005	5/2	Phạm Văn Chí	Quận 6	00000860	Phòng 14	Ca 2
861	Du Thanh Hiền	9/8/2005	5/2	Phạm Văn Chí	Quận 6	00000861	Phòng 14	Ca 2
862	Nguyễn Thành Tài	3/2/2005	5/2	Phạm Văn Chí	Quận 6	00000862	Phòng 14	Ca 2
863	Hồ Nguyễn Thành Toàn	15/3/2005	5/2	Phạm Văn Chí	Quận 6	00000863	Phòng 14	Ca 2
864	Đặng Nguyễn Lạc Thiện	18/1/2005	5/2	Phạm Văn Chí	Quận 6	00000864	Phòng 14	Ca 2
865	Trần Khôi Nguyên	1/8/2005	5/2	Phạm Văn Chí	Quận 6	00000865	Phòng 14	Ca 2
866	Võ Thị Hồng Châu	26/1/2005	5/2	Phạm Văn Chí	Quận 6	00000866	Phòng 14	Ca 2
867	Dương Thanh Hằng	8/3/2006	4/1	Phạm Văn Chí	Quận 6	00000867	Phòng 14	Ca 2
868	Huỳnh Thị Thùy Linh	02/06/06	4/1	Nguyễn Văn Luông	Quận 6	00000868	Phòng 14	Ca 2
869	Nguyễn Thị Kim Như	08/10/06	4/1	Nguyễn Văn Luông	Quận 6	00000869	Phòng 14	Ca 2
870	Nguyễn Minh Thư	29/03/06	4/1	Nguyễn Văn Luông	Quận 6	00000870	Phòng 14	Ca 2
871	Võ Trần Phương Uyên	18/11/06	4/1	Nguyễn Văn Luông	Quận 6	00000871	Phòng 14	Ca 2
872	Vương Kim Phương	25/03/06	4/1	Nguyễn Văn Luông	Quận 6	00000872	Phòng 14	Ca 2
873	Đặng Ngọc Thảo Vy	25/07/06	4/1	Nguyễn Văn Luông	Quận 6	00000873	Phòng 14	Ca 2
874	Cam Thị Mai Trang	31/05/06	4/1	Nguyễn Văn Luông	Quận 6	00000874	Phòng 14	Ca 2
875	Lâm Yến Oanh	23/08/06	4/1	Nguyễn Văn Luông	Quận 6	00000875	Phòng 14	Ca 2
876	Trịnh Minh Lợi	02/09/06	4/1	Nguyễn Văn Luông	Quận 6	00000876	Phòng 14	Ca 2
877	Bùi Nguyễn Như Quỳnh	08/10/06	4/1	Nguyễn Văn Luông	Quận 6	00000877	Phòng 14	Ca 2
878	Thạch Phúc Khang	25/10/06	4/2	Nguyễn Văn Luông	Quận 6	00000878	Phòng 15	Ca 2
879	Nguyễn Triệu Phong	16/03/06	4/2	Nguyễn Văn Luông	Quận 6	00000879	Phòng 15	Ca 2
880	Thi Gia Huy	15/10/06	4/2	Nguyễn Văn Luông	Quận 6	00000880	Phòng 15	Ca 2
881	Nguyễn Tường Vy	15/01/06	4/2	Nguyễn Văn Luông	Quận 6	00000881	Phòng 15	Ca 2

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
882	Lưu Hiểu Nghi	14/01/06	4/2	Nguyễn Văn Luông	Quận 6	00000882	Phòng 15	Ca 2
883	Nguyễn Huỳnh Văn Nghĩa	10/06/06	4/3	Nguyễn Văn Luông	Quận 6	00000883	Phòng 15	Ca 2
884	Nguyễn Hoàng Long	29/09/06	4/3	Nguyễn Văn Luông	Quận 6	00000884	Phòng 15	Ca 2
885	Huỳnh Trung Kiên	01/08/06	4/3	Nguyễn Văn Luông	Quận 6	00000885	Phòng 15	Ca 2
886	Phạm Kim Tú	28/03/05	5/1	Nguyễn Văn Luông	Quận 6	00000886	Phòng 15	Ca 2
887	Trương Gia Phú	13/11/05	5/1	Nguyễn Văn Luông	Quận 6	00000887	Phòng 15	Ca 2
888	Lý Thị Phương Linh	03/01/05	5/1	Nguyễn Văn Luông	Quận 6	00000888	Phòng 15	Ca 2
889	Võ Khấu Như Duyên	27/01/05	5/1	Nguyễn Văn Luông	Quận 6	00000889	Phòng 15	Ca 2
890	Ngô Quốc Thành	07/10/05	5/1	Nguyễn Văn Luông	Quận 6	00000890	Phòng 15	Ca 2
891	Lê Thị Cẩm Vân	17/11/2006	4/1	Chi Lăng	Quận 6	00000891	Phòng 15	Ca 2
892	Vũ Ngọc Minh Châu	03/10/2006	4/1	Chi Lăng	Quận 6	00000892	Phòng 15	Ca 2
893	Tôn Vũ Kim Ngân	26/03/2006	4/1	Chi Lăng	Quận 6	00000893	Phòng 15	Ca 2
894	Nguyễn Tấn Phước	30/04/2006	4/1	Chi Lăng	Quận 6	00000894	Phòng 15	Ca 2
895	Lôi Nhã Như	30/01/2006	4/2	Chi Lăng	Quận 6	00000895	Phòng 15	Ca 2
896	Ngô Gia Đạt	22/04/2006	4/2	Chi Lăng	Quận 6	00000896	Phòng 15	Ca 2
897	Nguyễn Bảo Ngọc	30/05/2006	4/2	Chi Lăng	Quận 6	00000897	Phòng 15	Ca 2
898	Trần Lệ Trang	29/06/2006	4/2	Chi Lăng	Quận 6	00000898	Phòng 15	Ca 2
899	Nguyễn Duy Dương	06/03/2006	4/5	Chi Lăng	Quận 6	00000899	Phòng 15	Ca 2
900	Lý Mỹ Anh	20/10/2005	5/1	Chi Lăng	Quận 6	00000900	Phòng 15	Ca 2
901	Ngô Trần Thông	27/10/2005	5/1	Chi Lăng	Quận 6	00000901	Phòng 15	Ca 2
902	Trương Uyên Duy	10/01/2005	5/2	Chi Lăng	Quận 6	00000902	Phòng 15	Ca 2
903	Huỳnh Tuấn Khoa	29/07/2005	5/2	Chi Lăng	Quận 6	00000903	Phòng 16	Ca 2
904	Đặng Thiên Phúc	01/04/2005	5/2	Chi Lăng	Quận 6	00000904	Phòng 16	Ca 2
905	Nguyễn Thị Thanh Phương	17/02/2005	5/2	Chi Lăng	Quận 6	00000905	Phòng 16	Ca 2
906	Phạm Văn Vinh	04/05/2005	5/2	Chi Lăng	Quận 6	00000906	Phòng 16	Ca 2
907	Dương Hiền Vinh	01/07/2005	5/2	Chi Lăng	Quận 6	00000907	Phòng 16	Ca 2
908	Huỳnh Tú Vy	07/01/2005	5/2	Chi Lăng	Quận 6	00000908	Phòng 16	Ca 2
909	Tô Minh Nhật	01/10/2005	5/2	Chi Lăng	Quận 6	00000909	Phòng 16	Ca 2
910	Giang Yến Nhi	01/2/2005	5/2	Chi Lăng	Quận 6	00000910	Phòng 16	Ca 2
911	Mai Quỳnh Trâm	20/09/2005	5/2	Chi Lăng	Quận 6	00000911	Phòng 16	Ca 2

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
912	Quách Yến Mai	11/05/2005	5/2	Chi Lăng	Quận 6	00000912	Phòng 16	Ca 2
913	Chu Nguyễn Gia Hân	03/12/2005	5/2	Chi Lăng	Quận 6	00000913	Phòng 16	Ca 2
914	Chung Tín Đạt	15/02/2005	5/3	Chi Lăng	Quận 6	00000914	Phòng 16	Ca 2
915	Ngô Trường Đạt	09/02/2005	5/4	Chi Lăng	Quận 6	00000915	Phòng 16	Ca 2
916	Trác Kiến Phú	21/07/2005	5/1	Phù Đồng	Quận 6	00000916	Phòng 16	Ca 2
917	Lê Hoàng Quý	04/12/2005	5/1	Phù Đồng	Quận 6	00000917	Phòng 16	Ca 2
918	Trịnh Bảo Minh Anh	26/05/2005	5/1	Phù Đồng	Quận 6	00000918	Phòng 16	Ca 2
919	Nguyễn Đỗ Quỳnh	14/11/2005	5/1	Phù Đồng	Quận 6	00000919	Phòng 16	Ca 2
920	Vương Hoàng Yến Trang	21/09/2005	5/1	Phù Đồng	Quận 6	00000920	Phòng 16	Ca 2
921	Võ Phương Anh	12/11/2005	5/1	Phù Đồng	Quận 6	00000921	Phòng 16	Ca 2
922	Lê Hoàng Thanh Tuấn	04/01/2015	5/1	Phù Đồng	Quận 6	00000922	Phòng 16	Ca 2
923	Võ Đình Phát	01/05/2005	5/2	Phù Đồng	Quận 6	00000923	Phòng 16	Ca 2
924	Huỳnh Thanh Hoàng Vy	27/07/2005	5/2	Phù Đồng	Quận 6	00000924	Phòng 16	Ca 2
925	Phạm Ngọc Như Ý	05/10/2005	5/2	Phù Đồng	Quận 6	00000925	Phòng 16	Ca 2
926	Nguyễn Trần Ái Minh	26/09/2005	5/2	Phù Đồng	Quận 6	00000926	Phòng 16	Ca 2
927	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	07/03/2005	5/3	Phù Đồng	Quận 6	00000927	Phòng 16	Ca 2
928	Trần Quế Anh	29/07/2005	5/4	Phù Đồng	Quận 6	00000928	Phòng 17	Ca 2
929	Nguyễn Trọng Nhân	27/07/2005	5/5	Phù Đồng	Quận 6	00000929	Phòng 17	Ca 2
930	Hà Thanh Thảo	28/08/2005	5/6	Phù Đồng	Quận 6	00000930	Phòng 17	Ca 2
931	Văn Hoàng Sơn	07/06/2006	4/1	Phù Đồng	Quận 6	00000931	Phòng 17	Ca 2
932	Nguyễn Ngọc Xuân Thy	04/06/2006	4/1	Phù Đồng	Quận 6	00000932	Phòng 17	Ca 2
933	Lê Nguyễn Linh Đan	08/04/2006	4/2	Phù Đồng	Quận 6	00000933	Phòng 17	Ca 2
934	Nguyễn Lưu Bảo Ngọc	03/10/2006	4/2	Phù Đồng	Quận 6	00000934	Phòng 17	Ca 2
935	Phan Ngọc Hải Anh	23/04/2006	4/5	Phù Đồng	Quận 6	00000935	Phòng 17	Ca 2
936	Lê Đình Khôi	24/06/2006	4/1	Hùng Vương	Quận 6	00000936	Phòng 17	Ca 2
937	Nguyễn Thành An	08/02/2006	4/2	Hùng Vương	Quận 6	00000937	Phòng 17	Ca 2
938	Thiều Ngọc Tường Uyên	01/05/2006	4/2	Hùng Vương	Quận 6	00000938	Phòng 17	Ca 2
939	Nguyễn Đình Khôi	18/06/2006	4/3	Hùng Vương	Quận 6	00000939	Phòng 17	Ca 2
940	Ngô Thị Mỹ Hiếu	01/04/2006	4/3	Hùng Vương	Quận 6	00000940	Phòng 17	Ca 2
941	Lê Huỳnh Bảo Trân	10/11/2006	4/4	Hùng Vương	Quận 6	00000941	Phòng 17	Ca 2

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
942	Đặng Hoàng Nhật Huy	15/12/2005	5/1	Hùng Vương	Quận 6	00000942	Phòng 17	Ca 2
943	Nguyễn Thái Khánh Linh	28/05/2005	5/1	Hùng Vương	Quận 6	00000943	Phòng 17	Ca 2
944	Nguyễn Ngọc Quý Khoa	25/05/2005	5/1	Hùng Vương	Quận 6	00000944	Phòng 17	Ca 2
945	Nguyễn Ý Nhi	11/02/2005	5/1	Hùng Vương	Quận 6	00000945	Phòng 17	Ca 2
946	Phạm Võ Đông Chí	08/10/2005	5/2	Hùng Vương	Quận 6	00000946	Phòng 17	Ca 2
947	Đoàn Ngọc Gia Nghi	18/11/2005	5/2	Hùng Vương	Quận 6	00000947	Phòng 17	Ca 2
948	Nguyễn Phan Ngọc Trân	21/10/2005	5/2	Hùng Vương	Quận 6	00000948	Phòng 17	Ca 2
949	Lâm Chí Hào	15/02/2005	5/3	Hùng Vương	Quận 6	00000949	Phòng 17	Ca 2
950	Đỗ Tiến Đăng Khoa	10/07/2005	5/3	Hùng Vương	Quận 6	00000950	Phòng 17	Ca 2
951	Đinh Hoàng Bảo Vy	06/01/2005	5/3	Hùng Vương	Quận 6	00000951	Phòng 17	Ca 2
952	Huỳnh Văn Khanh	27/02/2005	5/4	Hùng Vương	Quận 6	00000952	Phòng 17	Ca 2
953	Nguyễn Minh Tiến	16/06/2005	5/4	Hùng Vương	Quận 6	00000953	Phòng 18	Ca 2
954	Nguyễn Lương Dung Nhi	28/05/2005	5/5	Hùng Vương	Quận 6	00000954	Phòng 18	Ca 2
955	Huỳnh Tấn Tài	16/01/2005	5/5	Hùng Vương	Quận 6	00000955	Phòng 18	Ca 2
956	Châu Huệ Văn	27/07/2005	5/1	Phú Định	Quận 6	00000956	Phòng 18	Ca 2
957	Phạm Kim Mỹ	22/02/2005	5/1	Phú Định	Quận 6	00000957	Phòng 18	Ca 2
958	Ngô Ngọc Yến Nhi	05/06/2005	5/1	Phú Định	Quận 6	00000958	Phòng 18	Ca 2
959	Tô Hoa Phương	10/11/2005	5/1	Phú Định	Quận 6	00000959	Phòng 18	Ca 2
960	Lê Anh Như	26/03/2005	5/1	Phú Định	Quận 6	00000960	Phòng 18	Ca 2
961	Nguyễn Hồng Phúc	20/01/2005	5/1	Phú Định	Quận 6	00000961	Phòng 18	Ca 2
962	Lương Triệu Phát	13/01/2005	5/1	Phú Định	Quận 6	00000962	Phòng 18	Ca 2
963	Đặng Huỳnh Thanh Trúc	12/08/2005	5/1	Phú Định	Quận 6	00000963	Phòng 18	Ca 2
964	Trần Nguyễn Nhi	26/07/2005	5/1	Phú Định	Quận 6	00000964	Phòng 18	Ca 2
965	Võ Đoàn Duy Quang	23/09/2005	5/1	Phú Định	Quận 6	00000965	Phòng 18	Ca 2
966	Nguyễn Huỳnh Linh Đan	22/10/2005	5/1	Phú Định	Quận 6	00000966	Phòng 18	Ca 2
967	Phạm Bảo Trân	08/02/2005	5/1	Phú Định	Quận 6	00000967	Phòng 18	Ca 2
968	Nguyễn Trí Khang	23/03/2005	5/1	Phú Định	Quận 6	00000968	Phòng 18	Ca 2
969	Nguyễn Thành Lợi	11/05/2015	5/2	Phú Định	Quận 6	00000969	Phòng 18	Ca 2
970	Trương Nhật Duy	23/02/2005	5/2	Phú Định	Quận 6	00000970	Phòng 18	Ca 2
971	Võ Minh Mẫn	23/02/2005	5/2	Phú Định	Quận 6	00000971	Phòng 18	Ca 2

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
972	Nguyễn Thúy Ngân	07/03/2005	5/2	Phú Định	Quận 6	00000972	Phòng 18	Ca 2
973	Nguyễn Thị Thanh Trúc	23/03/2005	5/2	Phú Định	Quận 6	00000973	Phòng 18	Ca 2
974	Phạm Nguyễn Toàn Thắng	12/05/2005	5/2	Phú Định	Quận 6	00000974	Phòng 18	Ca 2
975	Nguyễn Nhật Đăng Khoa	30/09/2005	5/2	Phú Định	Quận 6	00000975	Phòng 18	Ca 2
976	Lâm Võ Thiên Tài	20/05/2005	5/2	Phú Định	Quận 6	00000976	Phòng 18	Ca 2
977	Trần Thái Thịnh	18/08/2005	5/2	Phú Định	Quận 6	00000977	Phòng 18	Ca 2
978	Nguyễn Thùy Linh	19/05/2005	5/2	Phú Định	Quận 6	00000978	Phòng 19	Ca 2
979	Huỳnh Chí Vỹ	18/11/2005	5/4	Phú Định	Quận 6	00000979	Phòng 19	Ca 2
980	Trần Thái Thế Nghĩa	06/11/2005	5/4	Phú Định	Quận 6	00000980	Phòng 19	Ca 2
981	Phạm Ngọc Kim Châu	12/02/2006	4/1	Phú Định	Quận 6	00000981	Phòng 19	Ca 2
982	Đỗ Quang Lâm	25/02/2006	4/1	Phú Định	Quận 6	00000982	Phòng 19	Ca 2
983	Nguyễn Phan Thanh Thư	26/07/2006	4/1	Phú Định	Quận 6	00000983	Phòng 19	Ca 2
984	Võ Lê Hoàng Hưng	14/03/2006	4/2	Phú Định	Quận 6	00000984	Phòng 19	Ca 2
985	Lưu Thụy Thanh Ngân	15/06/2006	4/2	Phú Định	Quận 6	00000985	Phòng 19	Ca 2
986	Ngô Anh Tuấn	13/09/2006	4/2	Phú Định	Quận 6	00000986	Phòng 19	Ca 2
987	Nguyễn Đức Bảo Lâm	16/09/2006	4/3	Phú Định	Quận 6	00000987	Phòng 19	Ca 2
988	Nguyễn Tuấn Anh	28/08/2006	4/3	Phú Định	Quận 6	00000988	Phòng 19	Ca 2
989	Lê Ngọc Minh Nhiên	02/04/2006	4/3	Phú Định	Quận 6	00000989	Phòng 19	Ca 2
990	Trần Khôi Nguyên	18/06/2006	4/3	Phú Định	Quận 6	00000990	Phòng 19	Ca 2
991	Nguyễn Lâm Tường Vi	24/10/2006	4/3	Phú Định	Quận 6	00000991	Phòng 19	Ca 2
992	Hoàng Kim Dung	12/11/2006	4/4	Phú Định	Quận 6	00000992	Phòng 19	Ca 2
993	Nguyễn Lê Thanh Uyên	19/11/2006	4/4	Phú Định	Quận 6	00000993	Phòng 19	Ca 2
994	Nguyễn Thế Kiệt	05/10/2006	4/4	Phú Định	Quận 6	00000994	Phòng 19	Ca 2
995	Lâm Khả Nghi	12/10/2006	4/4	Phú Định	Quận 6	00000995	Phòng 19	Ca 2
996	Lê Đình Nhật Tiến	07/09/2006	4/4	Phú Định	Quận 6	00000996	Phòng 19	Ca 2
997	Nguyễn Văn Hải Đăng	16/02/2006	4/5	Phú Định	Quận 6	00000997	Phòng 19	Ca 2
998	Huỳnh Phạm Minh Tuấn	05/05/2006	4/5	Phú Định	Quận 6	00000998	Phòng 19	Ca 2
999	Tô Hoàng Bửu	23/05/2006	4/5	Phú Định	Quận 6	00000999	Phòng 19	Ca 2
1000	Vũ Khánh Linh	29/01/2006	4/5	Phú Định	Quận 6	00001000	Phòng 19	Ca 2
1001	Trần Ngọc Phương Nhi	30/03/2006	4/5	Phú Định	Quận 6	00001001	Phòng 19	Ca 2

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
1002	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/02/2006	4/5	Phú Định	Quận 6	00001002	Phòng 19	Ca 2
1003	Phạm Lê Minh Thy	03/03/2006	4/6	Phú Định	Quận 6	00001003	Phòng 20	Ca 2
1004	Nguyễn Xuân Trang	05/05/2006	4/6	Phú Định	Quận 6	00001004	Phòng 20	Ca 2
1005	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	09/02/2006	4/6	Phú Định	Quận 6	00001005	Phòng 20	Ca 2
1006	Nhâm Ngọc Kiến Khang	20/08/2006	4/6	Phú Định	Quận 6	00001006	Phòng 20	Ca 2
1007	Phạm Quốc Thắng	16/01/2006	4/6	Phú Định	Quận 6	00001007	Phòng 20	Ca 2
1008	Thạch Hoàng Ân	01/10/2006	4/6	Phú Định	Quận 6	00001008	Phòng 20	Ca 2
1009	Đặng Vũ Hoàng Ngọc	13/03/2006	4/6	Phú Định	Quận 6	00001009	Phòng 20	Ca 2
1010	Bùi Phước Thịnh	03/10/2006	4/6	Phú Định	Quận 6	00001010	Phòng 20	Ca 2
1011	Trần Ngọc Quỳnh Anh	06/05/2006	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	00001011	Phòng 20	Ca 2
1012	Nguyễn Vương Ngọc Ánh	20/10/2006	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	00001012	Phòng 20	Ca 2
1013	Trần Lê Minh Dy	15/02/2006	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	00001013	Phòng 20	Ca 2
1014	Nguyễn Thúy Hiền	22/08/2006	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	00001014	Phòng 20	Ca 2
1015	Tăng Trần Nhật Nam	13/10/2006	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	00001015	Phòng 20	Ca 2
1016	Lê Nguyễn Thiện Nhân	28/06/2005	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	00001016	Phòng 20	Ca 2
1017	Dương Ngọc Như Ý	24/09/2006	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	00001017	Phòng 20	Ca 2
1018	Hoàng Thi Anh Quân	01/05/2005	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	00001018	Phòng 20	Ca 2
1019	Nguyễn Nhật Long	19/06/2005	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	00001019	Phòng 20	Ca 2
1020	Hoàng Thụy Anh Thư	28/10/2005	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	00001020	Phòng 20	Ca 2
1021	Hồ Đức Nhân Thiện	30/05/2005	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	00001021	Phòng 20	Ca 2
1022	Nguyễn Ái Như	02/09/2005	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	00001022	Phòng 20	Ca 2
1023	Trần Thanh Như Ý	24/02/2005	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	00001023	Phòng 20	Ca 2
1024	Phan Thị Hương Lan	15/06/2005	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	00001024	Phòng 20	Ca 2
1025	Phạm Nguyễn Thiên Hương	29/12/2005	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	00001025	Phòng 20	Ca 2
1026	Nguyễn Trần Bảo Long	28/05/2005	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	00001026	Phòng 20	Ca 2
1027	Nguyễn Thị Mai Thảo	16/04/2005	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	00001027	Phòng 20	Ca 2
1028	Nguyễn Hồng Phương Thảo	22/10/2005	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	00001028	Phòng 21	Ca 2
1029	Lê Bảo Ngân	19/4/2005	5/1	Lý Nhân Tông	Quận 8	00001029	Phòng 21	Ca 2
1030	Nguyễn Huỳnh Bảo Ngọc	23/10/2005	5/1	Lý Nhân Tông	Quận 8	00001030	Phòng 21	Ca 2
1031	Hoách Quốc Hào	12/3/2005	5/1	Lý Nhân Tông	Quận 8	00001031	Phòng 21	Ca 2

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
1032	Nguyễn Huỳnh Trọng Đức	15/9/2005	5/2	Lý Nhân Tông	Quận 8	00001032	Phòng 21	Ca 2
1033	Huỳnh Đăng Nhật Thiên	20/01/2005	5/2	Lý Nhân Tông	Quận 8	00001033	Phòng 21	Ca 2
1034	Phạm Gia Bảo	17/6/2005	5/2	Lý Nhân Tông	Quận 8	00001034	Phòng 21	Ca 2
1035	Trương Đình Bảo	29/6/2005	5/3	Lý Nhân Tông	Quận 8	00001035	Phòng 21	Ca 2
1036	Nguyễn Trung Kiên	11/5/2005	5/3	Lý Nhân Tông	Quận 8	00001036	Phòng 21	Ca 2
1037	Tô Huệ Mẫn	16/10/2005	5/3	Lý Nhân Tông	Quận 8	00001037	Phòng 21	Ca 2
1038	Thái Nghi An	06/09/2005	5/3	Lý Nhân Tông	Quận 8	00001038	Phòng 21	Ca 2
1039	Nguyễn Thị Thu Phương	29/3/2006	4/1	Lý Nhân Tông	Quận 8	00001039	Phòng 21	Ca 2
1040	Nguyễn Thanh Tường Vy	10/10/2006	4/1	Lý Nhân Tông	Quận 8	00001040	Phòng 21	Ca 2
1041	Lương Ngọc Anh	01/6/2006	4/2	Lý Nhân Tông	Quận 8	00001041	Phòng 21	Ca 2
1042	Võ Ngọc Anh Thư	22/4/2006	4/2	Lý Nhân Tông	Quận 8	00001042	Phòng 21	Ca 2
1043	Nguyễn Trần Mai Thảo	20/7/2006	4/3	Lý Nhân Tông	Quận 8	00001043	Phòng 21	Ca 2
1044	Trần Huyền Trân	08/5/2006	4/3	Lý Nhân Tông	Quận 8	00001044	Phòng 21	Ca 2
1045	Trần Thùy Trang	25/3/2004	4/4	Lý Nhân Tông	Quận 8	00001045	Phòng 21	Ca 2
1046	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	16/7/2006	4/4	Lý Nhân Tông	Quận 8	00001046	Phòng 21	Ca 2
1047	Phan Minh Đức	15/10/2006	4/1	Lý Nhân Tông	Quận 8	00001047	Phòng 21	Ca 2
1048	Chu Thanh Trúc	13/7/2006	4/2	Lý Nhân Tông	Quận 8	00001048	Phòng 21	Ca 2
1049	Nguyễn Ngọc Châu	09/07/2006	4/6	Nguyễn Công Trứ	Quận 8	00001049	Phòng 21	Ca 2
1050	Đào Như Ý	08/11/2006	4/7	Nguyễn Công Trứ	Quận 8	00001050	Phòng 21	Ca 2
1051	Lê Mai Thảo Nguyên	09/01/2006	4/7	Nguyễn Công Trứ	Quận 8	00001051	Phòng 21	Ca 2
1052	Hồ Minh Chiến	28/09/2006	4/2	Nguyễn Công Trứ	Quận 8	00001052	Phòng 21	Ca 2
1053	Nguyễn Thùy Dương	01/07/2006	4/2	Nguyễn Công Trứ	Quận 8	00001053	Phòng 21	Ca 2
1054	Lương Thùy Linh	01/03/2006	4/2	Nguyễn Công Trứ	Quận 8	00001054	Phòng 21	Ca 2
1055	Lê Thị Ngọc Hân	05/03/2006	4/3	Nguyễn Công Trứ	Quận 8	00001055	Phòng 1	Ca 3
1056	Nguyễn Thành Long	24/09/2006	4/3	Nguyễn Công Trứ	Quận 8	00001056	Phòng 1	Ca 3
1057	Lê Hồ Khánh Ngọc	18/09/2006	4/3	Nguyễn Công Trứ	Quận 8	00001057	Phòng 1	Ca 3
1058	Võ Minh Tâm	26/01/2006	4/3	Nguyễn Công Trứ	Quận 8	00001058	Phòng 1	Ca 3
1059	Nguyễn Quốc Thái	11/04/2005	5/1	Nguyễn Công Trứ	Quận 8	00001059	Phòng 1	Ca 3
1060	Nguyễn Ngọc Thúy Vy	29/01/2005	5/4	Nguyễn Công Trứ	Quận 8	00001060	Phòng 1	Ca 3
1061	Nguyễn Duy	16/03/2005	5/3	Nguyễn Công Trứ	Quận 8	00001061	Phòng 1	Ca 3

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
1062	Nguyễn Hoàng Phát Đạt	08/08/2005	5/4	Nguyễn Công Trứ	Quận 8	00001062	Phòng 1	Ca 3
1063	Trương Nguyễn Yến Nhi	08/04/2005	5/2	Nguyễn Công Trứ	Quận 8	00001063	Phòng 1	Ca 3
1064	Nguyễn Trung Kiên	15/09/2005	5/2	Nguyễn Công Trứ	Quận 8	00001064	Phòng 1	Ca 3
1065	Hồ Đức Thắng	28/03/2005	5/2	Nguyễn Công Trứ	Quận 8	00001065	Phòng 1	Ca 3
1066	Nguyễn Trần Tuyết Ngân	24/01/2005	5/2	Nguyễn Công Trứ	Quận 8	00001066	Phòng 1	Ca 3
1067	Lê Trần Thảo Quỳnh	12/02/2005	5/3	Nguyễn Công Trứ	Quận 8	00001067	Phòng 1	Ca 3
1068	Hồ Tú Anh	03/09/2005	5/3	Nguyễn Công Trứ	Quận 8	00001068	Phòng 1	Ca 3
1069	Nguyễn Võ Minh Thư	03/5/2006	4/6	Âu Dương Lân	Quận 8	00001069	Phòng 1	Ca 3
1070	Nguyễn Lê Minh Ngân	27/7/2006	4/6	Âu Dương Lân	Quận 8	00001070	Phòng 1	Ca 3
1071	Lê Ngọc Minh Anh	13/01/2006	4/6	Âu Dương Lân	Quận 8	00001071	Phòng 1	Ca 3
1072	Trịnh Ngọc Anh Thư	08/12/2006	4/6	Âu Dương Lân	Quận 8	00001072	Phòng 1	Ca 3
1073	Phạm Kỳ Sơn	31/10/2006	4/6	Âu Dương Lân	Quận 8	00001073	Phòng 1	Ca 3
1074	Nguyễn Hồng Bảo Nghi	30/10/2006	4/6	Âu Dương Lân	Quận 8	00001074	Phòng 1	Ca 3
1075	Nguyễn Hà Phương Vy	08/9/2006	4/6	Âu Dương Lân	Quận 8	00001075	Phòng 1	Ca 3
1076	Tổng Lê Tường Vy	10/11/2006	4/6	Âu Dương Lân	Quận 8	00001076	Phòng 1	Ca 3
1077	Trần Nguyễn Phương Anh	17/6/2006	4/6	Âu Dương Lân	Quận 8	00001077	Phòng 1	Ca 3
1078	Trần Huỳnh Trâm	15/12/2006	4/6	Âu Dương Lân	Quận 8	00001078	Phòng 1	Ca 3
1079	Nguyễn Trung Kiên	27/11/2006	4/6	Âu Dương Lân	Quận 8	00001079	Phòng 1	Ca 3
1080	Lý Minh Hoàng	05/12/2006	4/6	Âu Dương Lân	Quận 8	00001080	Phòng 2	Ca 3
1081	Đỗ Tấn An	01/01/2006	4/6	Âu Dương Lân	Quận 8	00001081	Phòng 2	Ca 3
1082	Nguyễn Hoàng Tú Uyên	09/8/2005	5/8	Âu Dương Lân	Quận 8	00001082	Phòng 2	Ca 3
1083	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	03/9/2005	5/8	Âu Dương Lân	Quận 8	00001083	Phòng 2	Ca 3
1084	Phạm Võ Yến Nhi	31/10/2005	5/8	Âu Dương Lân	Quận 8	00001084	Phòng 2	Ca 3
1085	Châu Lữ Ái Linh	18/6/2005	5/8	Âu Dương Lân	Quận 8	00001085	Phòng 2	Ca 3
1086	Nguyễn Hoàng Bảo	27/3/2005	5/8	Âu Dương Lân	Quận 8	00001086	Phòng 2	Ca 3
1087	Lâm Quan Phú	26/11/2005	5/8	Âu Dương Lân	Quận 8	00001087	Phòng 2	Ca 3
1088	Huỳnh Phùng Trí Nhân	07/5/2005	5/8	Âu Dương Lân	Quận 8	00001088	Phòng 2	Ca 3
1089	Lê Đăng Khang	12/03/2006	4/1	Bông Sao	Quận 8	00001089	Phòng 2	Ca 3
1090	Bùi Hồ Mai Như	06/02/2006	4/2	Bông Sao	Quận 8	00001090	Phòng 2	Ca 3
1091	Nguyễn Lâm Phi	03/05/2006	4/3	Bông Sao	Quận 8	00001091	Phòng 2	Ca 3

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
1092	Nguyễn Thành Trung	01/01/2006	4/7	Bông Sao	Quận 8	00001092	Phòng 2	Ca 3
1093	Huỳnh Trần Mai Khanh	07/05/2006	4/8	Bông Sao	Quận 8	00001093	Phòng 2	Ca 3
1094	Nguyễn Hoài Thương	19/06/2006	4/8	Bông Sao	Quận 8	00001094	Phòng 2	Ca 3
1095	Nguyễn Thái Khang	23/08/2006	4/9	Bông Sao	Quận 8	00001095	Phòng 2	Ca 3
1096	Nguyễn Quốc Minh Thuận	19/10/2006	4/9	Bông Sao	Quận 8	00001096	Phòng 2	Ca 3
1097	Đoàn Trần Bảo Trâm	15/08/2006	4/10	Bông Sao	Quận 8	00001097	Phòng 2	Ca 3
1098	Phan Thị Kiều Diễm	29/01/2005	5/1	Bông Sao	Quận 8	00001098	Phòng 2	Ca 3
1099	Nguyễn Vũ Anh Thư	19/01/2005	5/2	Bông Sao	Quận 8	00001099	Phòng 2	Ca 3
1100	Trần Nguyễn Xuân Mai	26/02/2005	5/3	Bông Sao	Quận 8	00001100	Phòng 2	Ca 3
1101	Nguyễn Trung Kiên	01/01/2005	5/4	Bông Sao	Quận 8	00001101	Phòng 2	Ca 3
1102	Nguyễn Chí Bảo	02/7/2005	5/5	Bông Sao	Quận 8	00001102	Phòng 2	Ca 3
1103	Nguyễn Lê Hồng Yến	21/03/2005	5/6	Bông Sao	Quận 8	00001103	Phòng 2	Ca 3
1104	Huỳnh Nguyễn Ngọc Thanh Thanh	14/09/2005	5/7	Bông Sao	Quận 8	00001104	Phòng 2	Ca 3
1105	Phạm Gia Hưng	07/10/2005	5/8	Bông Sao	Quận 8	00001105	Phòng 3	Ca 3
1106	Bùi Nguyễn Trọng Cơ	02/01/2005	5/9	Bông Sao	Quận 8	00001106	Phòng 3	Ca 3
1107	Lê Phương Thảo Vy	27/04/2005	5/10	Bông Sao	Quận 8	00001107	Phòng 3	Ca 3
1108	Huỳnh Minh Quân	03/09/2005	5/11	Bông Sao	Quận 8	00001108	Phòng 3	Ca 3
1109	Huỳnh Nữ Gia Nghi	18/11/2005	5/1	Bùi Minh Trực	Quận 8	00001109	Phòng 3	Ca 3
1110	Nguyễn Thị Cẩm Tú	06/03/2005	5/1	Bùi Minh Trực	Quận 8	00001110	Phòng 3	Ca 3
1111	Nguyễn Tuấn Khải	22/04/2005	5/1	Bùi Minh Trực	Quận 8	00001111	Phòng 3	Ca 3
1112	Nguyễn Hoàng Huỳnh Như	06/07/2005	5/1	Bùi Minh Trực	Quận 8	00001112	Phòng 3	Ca 3
1113	Võ Nhật Huỳnh	16/01/2005	5/1	Bùi Minh Trực	Quận 8	00001113	Phòng 3	Ca 3
1114	Nguyễn Phương Uyên	09/06/2005	5/1	Bùi Minh Trực	Quận 8	00001114	Phòng 3	Ca 3
1115	Võ Nguyễn Tuyết Mai	09/02/2005	5/2	Bùi Minh Trực	Quận 8	00001115	Phòng 3	Ca 3
1116	Nguyễn Lý Băng Băng	28/10/2005	5/2	Bùi Minh Trực	Quận 8	00001116	Phòng 3	Ca 3
1117	Ngô Thị Ngọc Diệp	30/01/2005	5/2	Bùi Minh Trực	Quận 8	00001117	Phòng 3	Ca 3
1118	Lê Phương Thủy	15/09/2005	5/2	Bùi Minh Trực	Quận 8	00001118	Phòng 3	Ca 3
1119	Võ Thành Trung	18/07/2005	5/2	Bùi Minh Trực	Quận 8	00001119	Phòng 3	Ca 3
1120	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	23/07/2006	4/1	Bùi Minh Trực	Quận 8	00001120	Phòng 3	Ca 3
1121	Nguyễn Nhật Minh Anh	21/02/2006	4/1	Bùi Minh Trực	Quận 8	00001121	Phòng 3	Ca 3

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
1122	Nguyễn Tấn Duy	07/04/2006	4/1	Bùi Minh Trực	Quận 8	00001122	Phòng 3	Ca 3
1123	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	04/09/2006	4/1	Bùi Minh Trực	Quận 8	00001123	Phòng 3	Ca 3
1124	Trương Tuấn Kiệt	11/01/2006	4/2	Bùi Minh Trực	Quận 8	00001124	Phòng 3	Ca 3
1125	Trần Văn Đạt	15/03/2006	4/2	Bùi Minh Trực	Quận 8	00001125	Phòng 3	Ca 3
1126	Trần Gia Hân	10/05/2006	4/2	Bùi Minh Trực	Quận 8	00001126	Phòng 3	Ca 3
1127	Đào Huỳnh Mỹ Anh	12/02/2006	4/2	Bùi Minh Trực	Quận 8	00001127	Phòng 3	Ca 3
1128	Nguyễn Ngọc Minh Thư	24/09/2006	4/2	Bùi Minh Trực	Quận 8	00001128	Phòng 3	Ca 3
1129	Trần Hà Minh Tuệ	04/12/2005	5/1	Hưng Phú	Quận 8	00001129	Phòng 3	Ca 3
1130	Trần Thanh Vy	06/07/2005	5/1	Hưng Phú	Quận 8	00001130	Phòng 4	Ca 3
1131	Trần Anh Khang	12/11/2005	5/1	Hưng Phú	Quận 8	00001131	Phòng 4	Ca 3
1132	Nguyễn Phúc Khang	12/12/2005	5/3	Hưng Phú	Quận 8	00001132	Phòng 4	Ca 3
1133	Hứa Công Thành	12/11/2005	5/3	Hưng Phú	Quận 8	00001133	Phòng 4	Ca 3
1134	Hồ Viết Chánh	15/03/2005	5/2	Hưng Phú	Quận 8	00001134	Phòng 4	Ca 3
1135	Nguyễn Minh Thuận	08/01/2005	5/2	Hưng Phú	Quận 8	00001135	Phòng 4	Ca 3
1136	Phạm Duy Khiêm	12/10/2006	4/3	Hưng Phú	Quận 8	00001136	Phòng 4	Ca 3
1137	Nguyễn Thành Đạt	12/01/2006	4/2	Tuy Lý Vương	Quận 8	00001137	Phòng 4	Ca 3
1138	Võ Huỳnh Ngọc Thanh	28/01/2006	4/2	Tuy Lý Vương	Quận 8	00001138	Phòng 4	Ca 3
1139	Lê Hồng Gia Hân	25/07/2006	4/3	Tuy Lý Vương	Quận 8	00001139	Phòng 4	Ca 3
1140	Phạm Nhật Tân	31/05/2006	4/3	Tuy Lý Vương	Quận 8	00001140	Phòng 4	Ca 3
1141	Trần Minh Anh	15/03/2006	4/4	Tuy Lý Vương	Quận 8	00001141	Phòng 4	Ca 3
1142	Võ Nguyễn Bảo Thy	24/09/2006	4/6	Tuy Lý Vương	Quận 8	00001142	Phòng 4	Ca 3
1143	Tao Trúc Linh	03/09/2006	4/6	Tuy Lý Vương	Quận 8	00001143	Phòng 4	Ca 3
1144	Vương Quốc Huy	08/01/2006	4/7	Tuy Lý Vương	Quận 8	00001144	Phòng 4	Ca 3
1145	Đinh Nguyễn Văn Nhi	13/07/2006	4/7	Tuy Lý Vương	Quận 8	00001145	Phòng 4	Ca 3
1146	Nguyễn Thị Thanh Thúy	16/10/2006	4/7	Tuy Lý Vương	Quận 8	00001146	Phòng 4	Ca 3
1147	Lê Ân Tri	19/09/2006	4/7	Tuy Lý Vương	Quận 8	00001147	Phòng 4	Ca 3
1148	Nguyễn Trần Minh Triết	20/06/2006	4/7	Tuy Lý Vương	Quận 8	00001148	Phòng 4	Ca 3
1149	Lê Anh Duy	21/02/2005	5/6	Tuy Lý Vương	Quận 8	00001149	Phòng 4	Ca 3
1150	Trần Gia Hải	26/03/2005	5/6	Tuy Lý Vương	Quận 8	00001150	Phòng 4	Ca 3
1151	Huỳnh Bạch Đan Nhi	24/06/2005	5/8	Tuy Lý Vương	Quận 8	00001151	Phòng 4	Ca 3

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
1152	Nguyễn Nhật Nguyên	19/02/2005	5/8	Tuy Lý Vương	Quận 8	00001152	Phòng 4	Ca 3
1153	Trần Thị Mỹ Dung	30/09/2005	5/2	Tuy Lý Vương	Quận 8	00001153	Phòng 4	Ca 3
1154	Nguyễn Văn Hiện Lập	29/07/2005	5/2	Tuy Lý Vương	Quận 8	00001154	Phòng 4	Ca 3
1155	Nguyễn Tuấn Đạt	06/03/2005	5/3	Tuy Lý Vương	Quận 8	00001155	Phòng 5	Ca 3
1156	Huỳnh Khánh Như	25/11/2005	5/3	Tuy Lý Vương	Quận 8	00001156	Phòng 5	Ca 3
1157	Trịnh Hoài Thương	17/08/2005	5/3	Tuy Lý Vương	Quận 8	00001157	Phòng 5	Ca 3
1158	Lâm Thị Mỹ Chi	26/07/2015	5/3	Tuy Lý Vương	Quận 8	00001158	Phòng 5	Ca 3
1159	Trần Thanh Tâm	07/04/2005	5/3	Tuy Lý Vương	Quận 8	00001159	Phòng 5	Ca 3
1160	Lưu Hà Thùy Dương	31/08/2005	5/3	Tuy Lý Vương	Quận 8	00001160	Phòng 5	Ca 3
1161	Nguyễn Thảo An	09/08/2005	5/1	Trần Nguyên Hân	Quận 8	00001161	Phòng 5	Ca 3
1162	Đỗ Trần Phương Anh	28/08/2005	5/1	Trần Nguyên Hân	Quận 8	00001162	Phòng 5	Ca 3
1163	Nguyễn Lê Gia Bảo	04/01/2005	5/1	Trần Nguyên Hân	Quận 8	00001163	Phòng 5	Ca 3
1164	Huỳnh Nhã Trân	15/07/2005	5/1	Trần Nguyên Hân	Quận 8	00001164	Phòng 5	Ca 3
1165	Thái Hoàng Phú	21/08/2005	5/1	Trần Nguyên Hân	Quận 8	00001165	Phòng 5	Ca 3
1166	Trần Quang Hiến	30/11/2005	5/1	Trần Nguyên Hân	Quận 8	00001166	Phòng 5	Ca 3
1167	Nguyễn Trần Đan Thanh	24/09/2005	5/2	Trần Nguyên Hân	Quận 8	00001167	Phòng 5	Ca 3
1168	Nguyễn Hưng	05/06/2005	5/2	Trần Nguyên Hân	Quận 8	00001168	Phòng 5	Ca 3
1169	Lê Phương Vy	17/02/2005	5/2	Trần Nguyên Hân	Quận 8	00001169	Phòng 5	Ca 3
1170	Lê Trần Như Quỳnh	28/07/2005	5/2	Trần Nguyên Hân	Quận 8	00001170	Phòng 5	Ca 3
1702	Nguyễn Phạm Diệu Linh	17/02/2005	5/4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	00001702	Phòng 6	Ca 4
1703	Phạm Quỳnh Anh	03/06/2005	5/4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	00001703	Phòng 6	Ca 4
1704	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	19/02/2005	5/4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	00001704	Phòng 6	Ca 4
1705	Võ Ngọc Thùy Dương	09/02/2005	5/4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	00001705	Phòng 7	Ca 4
1706	Đinh Hoàng Mai Vân	14/01/2005	5/4	Thiên Hộ Dương	Quận 10	00001706	Phòng 7	Ca 4
1707	Đinh Quang Minh	12/11/2005	5/5	Thiên Hộ Dương	Quận 10	00001707	Phòng 7	Ca 4
1708	Phạm Thị Hồng Ngọc	01/02/2005	5/2	Thiên Hộ Dương	Quận 10	00001708	Phòng 7	Ca 4
1709	Nguyễn Phạm Hoàng Quý	21/09/2005	5/2	Thiên Hộ Dương	Quận 10	00001709	Phòng 7	Ca 4
1710	Nguyễn Minh Khoa	22/10/2005	5/2	Thiên Hộ Dương	Quận 10	00001710	Phòng 7	Ca 4
1711	Trần Trương Huy	14/07/2005	5/2	Thiên Hộ Dương	Quận 10	00001711	Phòng 7	Ca 4
1712	Đỗ Duy Anh	14/05/2005	5/2	Thiên Hộ Dương	Quận 10	00001712	Phòng 7	Ca 4

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
1713	Nguyễn Đức Anh	01/04/2005	5/2	Thiên Hộ Dương	Quận 10	00001713	Phòng 7	Ca 4
1714	Nguyễn Đức Thiên Ân	11/06/2006	4/1	Thiên Hộ Dương	Quận 10	00001714	Phòng 7	Ca 4
1715	Phạm Gia Phúc	04/08/2006	4/1	Thiên Hộ Dương	Quận 10	00001715	Phòng 7	Ca 4
1716	Lê Nguyễn Thành Minh	07/05/2006	4/1	Thiên Hộ Dương	Quận 10	00001716	Phòng 7	Ca 4
1717	Nguyễn Trương Thanh Hy	09/02/2006	4/1	Thiên Hộ Dương	Quận 10	00001717	Phòng 7	Ca 4
1718	Phan Nguyễn Anh Khoa	16/01/2006	4/1	Thiên Hộ Dương	Quận 10	00001718	Phòng 7	Ca 4
1719	Nguyễn Hữu Việt Vương	27/01/2006	4/1	Thiên Hộ Dương	Quận 10	00001719	Phòng 7	Ca 4
1720	Đinh Thế Kiệt	11/04/2006	4/1	Thiên Hộ Dương	Quận 10	00001720	Phòng 7	Ca 4
1721	Nguyễn Đức Gia Khương	16/12/2006	4/1	Thiên Hộ Dương	Quận 10	00001721	Phòng 7	Ca 4
1722	Trần Ngọc Minh Châu	12/12/2005	5/2	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001722	Phòng 7	Ca 4
1723	Phạm Nguyễn Hoài An	30/08/2005	5/2	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001723	Phòng 7	Ca 4
1724	Phùng Anh Tuấn	23/02/2005	5/2	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001724	Phòng 7	Ca 4
1725	Nguyễn Đức Trung	17/11/2005	5/2	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001725	Phòng 7	Ca 4
1726	Nguyễn Thiên Đăng	30/04/2005	5/2	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001726	Phòng 7	Ca 4
1727	Huỳnh Vĩnh Tiến	28/06/2005	5/3	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001727	Phòng 7	Ca 4
1728	Phạm Hà Phương Anh	08/12/2005	5/3	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001728	Phòng 7	Ca 4
1729	Nguyễn Hoàng Phương	15/06/2005	5/3	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001729	Phòng 7	Ca 4
1730	Vũ Lan Nghi	20/08/2005	5/3	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001730	Phòng 8	Ca 4
1731	Nguyễn Nhật Khang	18/09/2005	5/3	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001731	Phòng 8	Ca 4
1732	Võ Việt Đức	15/03/2006	5/3	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001732	Phòng 8	Ca 4
1733	Quách Bảo Ngọc	28/10/2005	5/3	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001733	Phòng 8	Ca 4
1734	Dương Đình Hiếu	18/10/2005	5/3	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001734	Phòng 8	Ca 4
1735	Văn Quốc Bình	29/04/2005	5/3	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001735	Phòng 8	Ca 4
1736	Lê Thy Khanh	16/12/2005	5/3	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001736	Phòng 8	Ca 4
1737	Trần Huỳnh Thiện Nhân	11/11/2005	5/3	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001737	Phòng 8	Ca 4
1738	Phùng Anh Tú	23/02/2005	5/3	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001738	Phòng 8	Ca 4
1739	Phạm Bình Nguyên	23/08/2005	5/3	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001739	Phòng 8	Ca 4
1740	Phạm Việt Hưng	24/05/2005	5/3	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001740	Phòng 8	Ca 4
1741	Lê Chí Thiện	31/01/2005	5/3	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001741	Phòng 8	Ca 4
1742	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	05/10/2005	5/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001742	Phòng 8	Ca 4

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
1743	Nguyễn Ngọc Tú Thanh	18/03/2005	5/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001743	Phòng 8	Ca 4
1744	Nguyễn Minh Bảo Nhi	02/02/2005	5/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001744	Phòng 8	Ca 4
1745	Nguyễn Văn Anh	26/12/2005	5/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001745	Phòng 8	Ca 4
1746	Nguyễn Tấn Đạt	16/12/2005	5/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001746	Phòng 8	Ca 4
1747	Nguyễn Bá Duy	06/07/2005	5/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001747	Phòng 8	Ca 4
1748	Nguyễn Tất Bách	03/11/2005	5/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001748	Phòng 8	Ca 4
1749	Nguyễn Ngọc Gia Phúc	06/09/2005	5/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001749	Phòng 8	Ca 4
1750	Nguyễn Quang Bách	09/06/2005	5/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001750	Phòng 8	Ca 4
1751	Tân Lê Phát	8/11/2005	5/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001751	Phòng 8	Ca 4
1752	Lê Hoàng Phúc	12/03/2005	5/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001752	Phòng 8	Ca 4
1753	Trần Quốc Minh	22/07/2005	5/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001753	Phòng 8	Ca 4
1754	Phạm Minh Quân	14/07/2005	5/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001754	Phòng 8	Ca 4
1755	Ngô Nguyễn Thành Nhân	17/01/2005	5/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001755	Phòng 9	Ca 4
1756	Bùi Duy Hưng	11/03/2005	5/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001756	Phòng 9	Ca 4
1757	Nguyễn Phú Thịnh	10/09/2005	5/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001757	Phòng 9	Ca 4
1758	Hoàng Lê Vinh Sơn	21/10/2005	5/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001758	Phòng 9	Ca 4
1759	Nguyễn Mỹ An	10/04/2005	5/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001759	Phòng 9	Ca 4
1760	Lương Ngọc Khánh Vy	22/01/2005	5/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001760	Phòng 9	Ca 4
1761	Huỳnh Ngọc Hoàng Khang	08/11/2005	5/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001761	Phòng 9	Ca 4
1762	Lâm Yến Nhi	20/07/2005	5/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001762	Phòng 9	Ca 4
1763	Nguyễn Hữu Phát	22/03/2005	5/5	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001763	Phòng 9	Ca 4
1764	Nguyễn Đức Khôi	23/12/2005	5/5	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001764	Phòng 9	Ca 4
1765	Đặng Mậu Anh Quân	10/06/2005	5/5	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001765	Phòng 9	Ca 4
1766	Huỳnh Lại Tuấn	04/08/2005	5/5	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001766	Phòng 9	Ca 4
1767	Phạm Hoàng Minh	09/04/2005	5/5	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001767	Phòng 9	Ca 4
1768	Nguyễn Khánh Ly	21/10/2005	5/5	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001768	Phòng 9	Ca 4
1769	Bùi Nhật Vy	28/07/2006	4/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001769	Phòng 9	Ca 4
1770	Hà Hoàng Anh	15/01/2006	4/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001770	Phòng 9	Ca 4
1771	Huỳnh Đăng Khoa	04/11/2006	4/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001771	Phòng 9	Ca 4
1772	Đặng Tổ Như	18/08/2006	4/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001772	Phòng 9	Ca 4

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
1773	Đỗ Dương Thùy Nhân	04/03/2006	4/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001773	Phòng 9	Ca 4
1774	Trần Thái Anh Minh	10/11/2006	4/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001774	Phòng 9	Ca 4
1775	Nguyễn Huỳnh	17/02/2006	4/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001775	Phòng 9	Ca 4
1776	Kiều Thanh Phong	27/03/2006	4/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001776	Phòng 9	Ca 4
1777	Tổng Văn Anh	16/12/2006	4/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001777	Phòng 9	Ca 4
1778	Lê Huỳnh Bảo Châu	16/04/2006	4/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001778	Phòng 9	Ca 4
1779	Trương Thủy An	13/02/2006	4/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001779	Phòng 9	Ca 4
1780	Dương Diệp Ken	11/06/2006	4/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001780	Phòng 10	Ca 4
1781	Nguyễn Vĩnh Thụy	07/04/2006	4/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001781	Phòng 10	Ca 4
1782	Nguyễn Lê Hoàng Gia	09/08/2006	4/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001782	Phòng 10	Ca 4
1783	Nguyễn Hồng Gia Quyên	01/06/2006	4/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001783	Phòng 10	Ca 4
1784	Võ Viết Vinh	24/08/2006	4/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001784	Phòng 10	Ca 4
1785	Tổng Phúc Nhiên	15/10/2006	4/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001785	Phòng 10	Ca 4
1786	Huỳnh Minh Thư	16/09/2006	4/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001786	Phòng 10	Ca 4
1787	Phạm Đức Anh	31/12/2006	4/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001787	Phòng 10	Ca 4
1788	Lê Quang Chính	28/08/2006	4/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001788	Phòng 10	Ca 4
1789	Lê Đăng Khôi	02/02/2006	4/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001789	Phòng 10	Ca 4
1790	Nguyễn Hoài Phúc Anh	02/03/2006	4/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001790	Phòng 10	Ca 4
1791	Trần Nguyễn Cát Tường	24/05/2006	4/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001791	Phòng 10	Ca 4
1792	Thái Lý An	19/02/2006	4/5	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001792	Phòng 10	Ca 4
1793	Nguyễn Minh Hiến	03/04/2006	4/5	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001793	Phòng 10	Ca 4
1794	Võ Ngọc Bảo Trân	19/05/2006	4/5	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001794	Phòng 10	Ca 4
1795	Trương Bảo Thi	11/04/2006	4/5	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001795	Phòng 10	Ca 4
1796	Phạm Bích Khuê	01/01/2006	4/5	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001796	Phòng 10	Ca 4
1797	Phạm Anh Dũng	14/06/2006	4/5	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001797	Phòng 10	Ca 4
1798	Nguyễn Anh Khôi	21/03/2006	4/5	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001798	Phòng 10	Ca 4
1799	Huỳnh Lâm Bảo Anh	18/08/2006	4/5	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001799	Phòng 10	Ca 4
1800	Nguyễn Phương Khanh	20/10/2006	4/5	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001800	Phòng 10	Ca 4
1801	Nguyễn Ngọc Phương Khanh	16/12/2006	4/5	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001801	Phòng 10	Ca 4
1802	Nguyễn Đức Phát	02/02/2006	4/5	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001802	Phòng 10	Ca 4

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
1803	Lê Huỳnh Ngọc Tuyền	20/06/2006	4/5	Võ Trường Toàn	Quận 10	00001803	Phòng 10	Ca 4
1804	Trương Gia Khang	9/1/2005	5/2	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001804	Phòng 10	Ca 4
1805	Vũ Huy Gia Khang	17/4/2005	5/2	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001805	Phòng 11	Ca 4
1806	Nguyễn Dương Huyền Trân	25/4/2005	5/2	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001806	Phòng 11	Ca 4
1807	Trần Đình Khải	28/11/2005	5/2	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001807	Phòng 11	Ca 4
1808	Nguyễn Hoàng Anh	12/01/2005	5/2	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001808	Phòng 11	Ca 4
1809	Phạm Ngọc Phú	28/03/2005	5/2	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001809	Phòng 11	Ca 4
1810	Trần Thanh Quy	01/08/2005	5/2	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001810	Phòng 11	Ca 4
1811	Low Hsien Sin	24/01/2005	5/2	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001811	Phòng 11	Ca 4
1812	Huỳnh Kim Bảo Khương	08/12/2005	5/2	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001812	Phòng 11	Ca 4
1813	Lê Nguyễn Thủy Tiên	04/02/2005	5/2	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001813	Phòng 11	Ca 4
1814	Nguyễn Trung Hiếu	22/8/2005	5/3	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001814	Phòng 11	Ca 4
1815	Trần Hoàng Nhân	22/12/2005	5/3	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001815	Phòng 11	Ca 4
1816	Lợi Trần Trọng Khang	24/7/2005	5/3	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001816	Phòng 11	Ca 4
1817	Hoàng Anh Long	27/03/2005	5/3	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001817	Phòng 11	Ca 4
1818	Vũ Thành Trung	25/01/2005	5/3	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001818	Phòng 11	Ca 4
1819	Dương Hoàng Phát	09/09/2005	5/3	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001819	Phòng 11	Ca 4
1820	Trần Thị Kim Nga	19/09/2005	5/3	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001820	Phòng 11	Ca 4
1821	Bùi Phạm Đăng Khoa	09/05/2005	5/3	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001821	Phòng 11	Ca 4
1822	Trần Quỳnh Hương	24/08/2005	5/3	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001822	Phòng 11	Ca 4
1823	Phạm Sỹ Nguyên	6/6/2005	5/1	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001823	Phòng 11	Ca 4
1824	Nguyễn Trọng Nghĩa	22/8/2005	5/1	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001824	Phòng 11	Ca 4
1825	Phạm Phan Quốc Huy	17/8/2005	5/1	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001825	Phòng 11	Ca 4
1826	Nguyễn Tấn Thành	21/3/2005	5/1	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001826	Phòng 11	Ca 4
1827	Nguyễn Công Minh	4/10/2005	5/1	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001827	Phòng 11	Ca 4
1828	Nguyễn Quang Bảo Khang	14/1/2005	5/1	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001828	Phòng 11	Ca 4
1829	Nguyễn Trần Ái Phương	24/12/2005	5/1	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001829	Phòng 11	Ca 4
1830	Lương Hoàng Minh Tâm	02/04/2005	5/1	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001830	Phòng 12	Ca 4
1831	Trần Thanh Sang	29/08/2005	5/1	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001831	Phòng 12	Ca 4
1832	Nguyễn Đỗ Ngọc Thanh	24/02/2005	5/1	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001832	Phòng 12	Ca 4

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
1833	Phan Lê Hoàn Nguyên	7/5/2006	4/2	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001833	Phòng 12	Ca 4
1834	Nguyễn Phạm Thảo Vy	19/11/2006	4/2	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001834	Phòng 12	Ca 4
1835	Hồ Quang Huy	1/7/2006	4/2	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001835	Phòng 12	Ca 4
1836	Lê Anh Khoa	15/1/2006	4/2	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001836	Phòng 12	Ca 4
1837	Nguyễn Hoàng Bảo Phúc	7/10/2006	4/2	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001837	Phòng 12	Ca 4
1838	Nguyễn Gia Nghi	12/1/2006	4/2	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001838	Phòng 12	Ca 4
1839	Nguyễn Ngọc Thanh Ngân	03/8/2006	4/1	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001839	Phòng 12	Ca 4
1840	Đan Nguyễn Nguyên Chương	18/11/2006	4/1	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001840	Phòng 12	Ca 4
1841	Nguyễn Hoàng Hải My	29/10/2006	4/1	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001841	Phòng 12	Ca 4
1842	Nguyễn Quang Vinh	21/2/2006	4/1	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001842	Phòng 12	Ca 4
1843	Trịnh Xuân Quang	8/4/2006	4/1	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001843	Phòng 12	Ca 4
1844	Nguyễn Trường Thịnh	18/3/2006	4/3	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001844	Phòng 12	Ca 4
1845	Phạm Quốc Anh	29/4/2006	4/3	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001845	Phòng 12	Ca 4
1846	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	7/1/2006	4/3	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001846	Phòng 12	Ca 4
1847	Tiêu Gia Khang	29/1/2006	4/3	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001847	Phòng 12	Ca 4
1848	Nguyễn Thành Trung	20/8/2006	4/3	Lê Thị Riêng	Quận 10	00001848	Phòng 12	Ca 4
1849	Nguyễn Thái Vũ	03/07/2006	4/1	Dương Minh Châu	Quận 10	00001849	Phòng 12	Ca 4
1850	Nguyễn Thành Ý	10/06/2006	4/1	Dương Minh Châu	Quận 10	00001850	Phòng 12	Ca 4
1851	Phan Nguyễn Bảo Anh	06/05/2006	4/1	Dương Minh Châu	Quận 10	00001851	Phòng 12	Ca 4
1852	Nguyễn Tuấn Kiệt	29/01/2006	4/2	Dương Minh Châu	Quận 10	00001852	Phòng 12	Ca 4
1853	Lê Hoàng Phương Trinh	22/06/2006	4/2	Dương Minh Châu	Quận 10	00001853	Phòng 12	Ca 4
1854	Âu Thúy Phượng	07/07/2006	4/2	Dương Minh Châu	Quận 10	00001854	Phòng 12	Ca 4
1855	Tô Kim Thành	07/09/2005	5/1	Dương Minh Châu	Quận 10	00001855	Phòng 13	Ca 4
1856	Trần Vĩnh Hân Hân	10/03/2005	5/1	Dương Minh Châu	Quận 10	00001856	Phòng 13	Ca 4
1857	Lê Huỳnh Bảo Ngọc	12/05/2005	5/1	Dương Minh Châu	Quận 10	00001857	Phòng 13	Ca 4
1858	Hứa Mai Trâm	07/09/2005	5/2	Dương Minh Châu	Quận 10	00001858	Phòng 13	Ca 4
1859	Nguyễn Huỳnh Nam Trân	25/02/2005	5/2	Dương Minh Châu	Quận 10	00001859	Phòng 13	Ca 4
1860	Trần Thế Quân	13/11/2005	5/5	Dương Minh Châu	Quận 10	00001860	Phòng 13	Ca 4
1861	Đoàn Thị Yến Nhi	10/07/2005	5/5	Dương Minh Châu	Quận 10	00001861	Phòng 13	Ca 4
1862	Đinh Bảo Huy	06/09/2005	5/6	Dương Minh Châu	Quận 10	00001862	Phòng 13	Ca 4

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
1863	Tăng Khiết Trân	12/07/2005	5/6	Dương Minh Châu	Quận 10	00001863	Phòng 13	Ca 4
1864	Lương Minh Uyên	13/11/2005	5/6	Dương Minh Châu	Quận 10	00001864	Phòng 13	Ca 4
1865	Huỳnh Đại An	14/12/2005	5/6	Dương Minh Châu	Quận 10	00001865	Phòng 13	Ca 4
1866	Võ Đoàn Nhật Anh	03/07/2005	5/6	Dương Minh Châu	Quận 10	00001866	Phòng 13	Ca 4
1867	Lâm Tiến Cường	17/07/2005	5/6	Dương Minh Châu	Quận 10	00001867	Phòng 13	Ca 4
1868	Bùi Minh Phúc	16/02/2005	5/7	Dương Minh Châu	Quận 10	00001868	Phòng 13	Ca 4
1869	Trần Huỳnh Chính Khang	13/01/2005	5A	Nguyễn Bình	Nhà Bè	00001869	Phòng 13	Ca 4
1870	Trần Ngọc Trúc Ly	02/01/2005	5A	Nguyễn Bình	Nhà Bè	00001870	Phòng 13	Ca 4
1871	Nguyễn Ngọc Hồng Thoa	26/3/2005	5A	Nguyễn Bình	Nhà Bè	00001871	Phòng 13	Ca 4
1872	Võ Ngọc Anh Thư	11/9/2005	5A	Nguyễn Bình	Nhà Bè	00001872	Phòng 13	Ca 4
1873	Võ Minh Thư	29/7/2005	5A	Nguyễn Bình	Nhà Bè	00001873	Phòng 13	Ca 4
1874	Lê Thành Triết	19/5/2005	5A	Nguyễn Bình	Nhà Bè	00001874	Phòng 13	Ca 4
1875	Ngô Gia Vy	02/11/2005	5A	Nguyễn Bình	Nhà Bè	00001875	Phòng 13	Ca 4
1876	Lê Ngọc Minh Thuận	18/9/2005	5A	Nguyễn Bình	Nhà Bè	00001876	Phòng 13	Ca 4
1877	Lê Hoàng Thanh	04/5/2005	5C	Nguyễn Bình	Nhà Bè	00001877	Phòng 13	Ca 4
1878	Nguyễn Thị Kim Phụng	26/8/2005	5C	Nguyễn Bình	Nhà Bè	00001878	Phòng 13	Ca 4
1879	Trần Minh Duyên	12/10/2006	4/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	00001879	Phòng 13	Ca 4
1880	Trần Huy Hoàng	05/10/2006	4/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	00001880	Phòng 14	Ca 4
1881	Vũ Trần Đình Nhi	06/02/2006	4/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	00001881	Phòng 14	Ca 4
1882	Nguyễn Hoàng Mai Phương	03/05/2006	4/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	00001882	Phòng 14	Ca 4
1883	Trần Duy Thành	07/02/2006	4/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	00001883	Phòng 14	Ca 4
1884	Đinh Từ Bảo Vy	13/09/2006	4/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	00001884	Phòng 14	Ca 4
1885	Phạm Võ Hoàng Minh Tiến	01/06/2006	4/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	00001885	Phòng 14	Ca 4
1886	Phan Quốc Việt	01/10/2006	4/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	00001886	Phòng 14	Ca 4
1887	Trần Nguyễn Vinh Thy	23/03/2006	4/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	00001887	Phòng 14	Ca 4
1888	Hồ Ngọc Ý Nhi	16/09/2006	4/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	00001888	Phòng 14	Ca 4
1889	Lương Quang Đình	15/01/2005	5/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	00001889	Phòng 14	Ca 4
1890	Trương Trần Hoàng Huy	23/09/2005	5/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	00001890	Phòng 14	Ca 4
1891	Phạm Phương Quang	08/10/2005	5/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	00001891	Phòng 14	Ca 4
1892	Huỳnh Gia Thịnh	16/08/2005	5/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	00001892	Phòng 14	Ca 4

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
1893	Phan Ngọc Phương Trinh	21/02/2005	5/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	00001893	Phòng 14	Ca 4
1894	Ngô Thanh Trúc	12/02/2005	5/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	00001894	Phòng 14	Ca 4
1895	Nguyễn Bình Phương Vy	21/02/2005	5/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	00001895	Phòng 14	Ca 4
1896	Trịnh Thanh Xuân	19/01/2005	5/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	00001896	Phòng 14	Ca 4
1897	Trần Khánh Huyền	03/08/2005	5/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	00001897	Phòng 14	Ca 4
1898	Nguyễn Ngọc Minh Thư	12/07/2005	5/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	00001898	Phòng 14	Ca 4
1899	Dương Phước Lộc	04/05/2006	4a2	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè	00001899	Phòng 14	Ca 4
1900	Huỳnh Minh Khang	18/02/2006	4a3	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè	00001900	Phòng 14	Ca 4
1901	Trần Thị Tuyết Nhi	18/10/2006	4a3	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè	00001901	Phòng 14	Ca 4
1902	Vũ Hòa Phát	12/07/2006	4a4	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè	00001902	Phòng 14	Ca 4
1903	Lê Phạm Hoàng Yến	16/01/2006	4a4	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè	00001903	Phòng 14	Ca 4
1904	Nguyễn Trần Hoài An	22/07/2005	5a1	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè	00001904	Phòng 14	Ca 4
1905	Nguyễn Ngọc Minh Châu	06/07/2005	5a1	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè	00001905	Phòng 15	Ca 4
1906	Lên Phạm Lan Hương	11/01/2005	5a1	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè	00001906	Phòng 15	Ca 4
1907	Phạm Minh Hùng	01/08/2005	5a2	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè	00001907	Phòng 15	Ca 4
1908	Phạm Ngọc Trâm	01/05/2005	5a2	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè	00001908	Phòng 15	Ca 4
1909	Nguyễn Xuân Hương	06/09/2005	5a3	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè	00001909	Phòng 15	Ca 4
1910	Nguyễn Ngọc Thuận	12/08/2005	5a3	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè	00001910	Phòng 15	Ca 4
1911	Huỳnh Nguyễn Duy Khang	22/10/2004	5a4	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè	00001911	Phòng 15	Ca 4
1912	Trần Minh Thư	02/05/2005	5a4	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè	00001912	Phòng 15	Ca 4
1913	Thái Trần Khánh Vy	01/02/2005	5a4	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè	00001913	Phòng 15	Ca 4
1914	Phan Trường Giang	04/01/2005	5A	Lê Lợi	Nhà Bè	00001914	Phòng 15	Ca 4
1915	Nguyễn Đặng Đăng Khoa	08/03/2005	5A	Lê Lợi	Nhà Bè	00001915	Phòng 15	Ca 4
1916	Lê Minh Nhựt	21/08/2005	5A	Lê Lợi	Nhà Bè	00001916	Phòng 15	Ca 4
1917	Lê Trọng Hoàng Phát	29/04/2005	5A	Lê Lợi	Nhà Bè	00001917	Phòng 15	Ca 4
1918	Nguyễn Nhật Quy	15/12/2005	5A	Lê Lợi	Nhà Bè	00001918	Phòng 15	Ca 4
1919	Nguyễn Trí Tài	01/05/2005	5A	Lê Lợi	Nhà Bè	00001919	Phòng 15	Ca 4
1920	Võ Ngọc Thiên	05/08/2005	5A	Lê Lợi	Nhà Bè	00001920	Phòng 15	Ca 4
1921	Huỳnh Anh Tuấn	17/04/2005	5A	Lê Lợi	Nhà Bè	00001921	Phòng 15	Ca 4
1922	Trần Thanh Ngân	02/07/2005	5A	Lê Lợi	Nhà Bè	00001922	Phòng 15	Ca 4

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
1923	Lê Quốc Thuận	23/03/2005	5A	Lê Lợi	Nhà Bè	00001923	Phòng 15	Ca 4
1924	Nguyễn Thành Đạt	04/02/2006	4A	Lê Lợi	Nhà Bè	00001924	Phòng 15	Ca 4
1925	Lê Minh Khang	23/10/2006	4A	Lê Lợi	Nhà Bè	00001925	Phòng 15	Ca 4
1926	Lý Kim Ngọc	01/07/2006	4A	Lê Lợi	Nhà Bè	00001926	Phòng 15	Ca 4
1927	Lê Minh Thành	15/05/2006	4A	Lê Lợi	Nhà Bè	00001927	Phòng 15	Ca 4
1928	Trịnh Hồng Yến	18/11/2006	4A	Lê Lợi	Nhà Bè	00001928	Phòng 15	Ca 4
1929	Nguyễn Hoàng Lê Kha	22/02/2006	4A	Lê Lợi	Nhà Bè	00001929	Phòng 15	Ca 4
1930	Nguyễn Ngọc Anh Dũng	05/07/2006	4A	Lê Lợi	Nhà Bè	00001930	Phòng 16	Ca 4
1931	Quách Thành Danh	30/10/2006	4A	Lê Lợi	Nhà Bè	00001931	Phòng 16	Ca 4
1932	Đào Châu Giang	30/04/2006	4A	Lê Lợi	Nhà Bè	00001932	Phòng 16	Ca 4
1933	Đỗ Tuấn Nhân	17/01/2006	4A	Lê Lợi	Nhà Bè	00001933	Phòng 16	Ca 4
1934	Lê Nguyễn Hoàng Khải	30/3/2005	5A	Lê Văn Lương	Nhà Bè	00001934	Phòng 16	Ca 4
1935	Hồ Nguyễn Tấn Phát	27/1/2005	5A	Lê Văn Lương	Nhà Bè	00001935	Phòng 16	Ca 4
1936	Trần Ngọc Bảo Trâm	6/7/2005	5A	Lê Văn Lương	Nhà Bè	00001936	Phòng 16	Ca 4
1937	Nguyễn Thanh Tiến	31/5/2005	5C	Lê Văn Lương	Nhà Bè	00001937	Phòng 16	Ca 4
1938	Nguyễn Huỳnh Hoàng Vũ	22/5/2005	5C	Lê Văn Lương	Nhà Bè	00001938	Phòng 16	Ca 4
1939	Lê Đăng Khoa	4/8/2005	5C	Lê Văn Lương	Nhà Bè	00001939	Phòng 16	Ca 4
1940	Trương Phú Thường	5/5/2005	5C	Lê Văn Lương	Nhà Bè	00001940	Phòng 16	Ca 4
1941	Nguyễn Tấn Tài	20/11/2005	5C	Lê Văn Lương	Nhà Bè	00001941	Phòng 16	Ca 4
1942	Hồ Minh Trí	21/12/2005	5B	Lê Văn Lương	Nhà Bè	00001942	Phòng 16	Ca 4
1943	Nguyễn Minh Nhựt	26/7/2005	5B	Lê Văn Lương	Nhà Bè	00001943	Phòng 16	Ca 4
1944	Ngô Trần Minh Thư	16/3/2005	5B	Lê Văn Lương	Nhà Bè	00001944	Phòng 16	Ca 4
1945	Từ Ngọc Hoài Bảo	18/10/2005	5B	Lê Văn Lương	Nhà Bè	00001945	Phòng 16	Ca 4
1946	Nguyễn Huỳnh Mỹ Quyên	16/3/2006	4A	Lê Văn Lương	Nhà Bè	00001946	Phòng 16	Ca 4
1947	Lê Thị Mỹ Hoa	10/8/2006	4A	Lê Văn Lương	Nhà Bè	00001947	Phòng 16	Ca 4
1948	Nguyễn Hữu Lộc	2/2/2006	4A	Lê Văn Lương	Nhà Bè	00001948	Phòng 16	Ca 4
1949	Nguyễn Đỗ Phước Trường	6/3/2006	4B	Lê Văn Lương	Nhà Bè	00001949	Phòng 16	Ca 4
1950	Nguyễn Thanh Thúy An	8/5/2006	4A	Lê Văn Lương	Nhà Bè	00001950	Phòng 16	Ca 4
1951	Trần Huỳnh Như Hào	14/3/2006	4C	Lê Văn Lương	Nhà Bè	00001951	Phòng 16	Ca 4
1952	Phạm Minh Châu	7/8/2006	4C	Lê Văn Lương	Nhà Bè	00001952	Phòng 16	Ca 4

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
1953	Nguyễn Dương Thanh Thanh	13/6/2006	4C	Lê Văn Lương	Nhà Bè	00001953	Phòng 16	Ca 4
1954	Nguyễn Đức Huy	14/01/2006	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	00001954	Phòng 16	Ca 4
1955	Nguyễn Nhật Thảo Loan	27/04/2006	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	00001955	Phòng 17	Ca 4
1956	Phạm Đăng Khoa	15/02/2006	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	00001956	Phòng 17	Ca 4
1957	Nguyễn Thị Nhi	03/07/2006	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	00001957	Phòng 17	Ca 4
1958	Võ Gia Khiêm	28/06/2006	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	00001958	Phòng 17	Ca 4
1959	Trần Thái Phi Quyên	19/01/2006	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	00001959	Phòng 17	Ca 4
1960	Nguyễn Trương Nhật Thảo	28/11/2006	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	00001960	Phòng 17	Ca 4
1961	Đặng Thanh Vũ	05/03/2006	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	00001961	Phòng 17	Ca 4
1962	Nguyễn Minh Thư	0808/2006	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	00001962	Phòng 17	Ca 4
1963	Lê Nguyễn Thúy Nga	10/01/2006	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	00001963	Phòng 17	Ca 4
1964	Vũ Thị Tường Vi	14/12/2006	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	00001964	Phòng 17	Ca 4
1965	Đoàn Thị Kim Thoa	17/06/2006	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	00001965	Phòng 17	Ca 4
1966	Nguyễn Đức Gia Bảo	05/08/2005	5/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	00001966	Phòng 17	Ca 4
1967	Đặng Quỳnh Chi	25/06/2005	5/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	00001967	Phòng 17	Ca 4
1968	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	12/02/2005	5/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	00001968	Phòng 17	Ca 4
1969	Lê Huỳnh Thảo Vy	12/09/2005	5/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	00001969	Phòng 17	Ca 4
1970	Phạm Ngọc Gia Linh	07/09/2005	5/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	00001970	Phòng 17	Ca 4
1971	Trần Ngọc Quỳnh Trâm	29/01/2005	5/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	00001971	Phòng 17	Ca 4
1972	Nguyễn Đình Phương Quyên	30/10/2005	5/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	00001972	Phòng 17	Ca 4
1973	Lê Huy Toàn	25/06/2005	5/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	00001973	Phòng 17	Ca 4
1974	Hoàng Minh Tiến	07/05/2006	4/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	00001974	Phòng 17	Ca 4
1975	Lê Việt Hà	01/11/2006	4/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	00001975	Phòng 17	Ca 4
1976	Huỳnh Khánh Hưng	04/12/2006	4/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	00001976	Phòng 17	Ca 4
1977	Đoàn Lâm	13/01/2006	4/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	00001977	Phòng 17	Ca 4
1978	Nguyễn Phú Cường	03/01/2006	4/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	00001978	Phòng 17	Ca 4
1979	Hà Hoàng Đức Anh	31/10/2006	4/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	00001979	Phòng 17	Ca 4
1980	Ngô Nguyễn Gia Khải	28/04/2006	4/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	00001980	Phòng 18	Ca 4
1981	Trần Huỳnh Bảo Ngọc	01/05/2006	4/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	00001981	Phòng 18	Ca 4
1982	Võ Khánh Thy	09/12/2006	4/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	00001982	Phòng 18	Ca 4

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
1983	Đỗ Minh Nhật	02/04/2006	4/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	00001983	Phòng 18	Ca 4
1984	Lưu Thế Dũng	16/01/2006	4/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	00001984	Phòng 18	Ca 4
1985	Huỳnh Minh Tú Anh	18/09/2006	4/6	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	00001985	Phòng 18	Ca 4
1986	Lê Nguyễn Trúc Uyên	06/04/2005	5/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	00001986	Phòng 18	Ca 4
1987	Trần Võ Đức Hiếu	29/04/2005	5/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	00001987	Phòng 18	Ca 4
1988	Nguyễn Phương Quyên	26/01/2005	5/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	00001988	Phòng 18	Ca 4
1989	Lê Nguyễn Thanh Tùng	14/02/2005	5/2	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	00001989	Phòng 18	Ca 4
1990	Dương Trần Kim Phụng	13/04/2005	5/2	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	00001990	Phòng 18	Ca 4
1991	Phạm Vĩ Anh	26/01/2005	5/3	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	00001991	Phòng 18	Ca 4
1992	Nguyễn Quỳnh Như	06/01/2005	5/3	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	00001992	Phòng 18	Ca 4
1993	Phan Thành Đạt	06/09/2005	5/4	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	00001993	Phòng 18	Ca 4
1994	Bùi Ngọc Yến Nhi	04/02/2005	5/4	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	00001994	Phòng 18	Ca 4
1995	Đoàn Ngọc Kim Ngân	21/08/2005	5/5	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	00001995	Phòng 18	Ca 4
1996	Nguyễn Thị Thu Thảo	09/03/2005	5/6	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	00001996	Phòng 18	Ca 4
1997	Trương Khả Trân	01/04/2005	5/6	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	00001997	Phòng 18	Ca 4
2055	Lê Trường Giang	07/08/2005	5/1	Dương Văn Lịch	Nhà Bè	00004117	Phòng 21	Ca 3
2056	Trần Thượng Tường	14/10/2005	5/1	Dương Văn Lịch	Nhà Bè	00004118	Phòng 21	Ca 3
2057	Mai Quang Duy	24/04/2005	5/2	Dương Văn Lịch	Nhà Bè	00004119	Phòng 21	Ca 3
2058	Lê Thị Phương Thảo	06/12/2005	5/2	Dương Văn Lịch	Nhà Bè	00004120	Phòng 21	Ca 3
2059	Đỗ Huỳnh Thiên Tài	25/02/2005	5/3	Dương Văn Lịch	Nhà Bè	00004121	Phòng 21	Ca 3
2060	Nguyễn Thanh Thảo	14/08/2006	4/1	Dương Văn Lịch	Nhà Bè	00004122	Phòng 21	Ca 3
2061	Lê Trọng Nghĩa	14/05/2006	4/1	Dương Văn Lịch	Nhà Bè	00004123	Phòng 21	Ca 3